

## Chim

Mồng ba tháng chạp, trời đổi gió nội trong một đêm, mùa đông đã đến. Trước đây, trời còn giữ tiết thu ngọt ngào, êm dịu. Lá vàng úa đỏ còn vương-vẫn trên cây và hàng đậu vẫn xanh tốt. Cây đất lên còn thấy màu mỡ.

Là một thương binh, Nat Hocken được trợ-cấp, không phải làm việc cả tuần. Anh chỉ đến trại làm có ba ngày một tuần, lại được phó-thác những công việc nhẹ-nhàng : làm hàng rào, lợp mái rạ, sửa chữa lặt vặt nhà cửa.

Tuy có gia-đình, vợ con đông đủ, nhưng tính anh ưa cô-tịch, chỉ thích làm việc một mình. Anh khoan-khoái khi được giao cho việc xây đắp bờ lạch hay sửa sang một cái cổng ở mãi tận cuối bán đảo, nơi biển bao bọc quanh trại. Anh cầm cúi làm việc đến trưa thì nghỉ tay ăn chiếc bánh nướng nhân thịt do vợ làm, ngồi trên mép ghềnh đá, vừa ngắm chim bay vừa nhăm-nháp. Mùa thu là mùa tuyệt nhất, tuyệt hơn cả mùa xuân. Mùa xuân, chim bay vào lục-địa có mục-dích, xăm-xăm, chúng biết chúng phải tới đâu đúng hạn kỳ, không được chậm trễ. Mùa thu, những con nào không thiên-di cũng vẫn bị bản-năng thôi thúc và vì không được di-chuyển nên tự bày đặt ra một đường hướng sinh-hoạt riêng.

Từng đoàn lũ đông đúc chúng bay đến bán đảo thoăn-thoắt, bồn-chồn, tiêu hao sức lực, lúc thì lượn vòng trên trời, lúc thì là-là kiếm mồi trên những mảnh đất mới cây xới, nhưng ngay cả khi chúng rìa mồi ta có cảm tưởng chúng ăn không phải vì đói, vì thèm. Rồi trạng-thái bồn-chồn lại thúc bách chúng phải cất cánh bay vụt lên trời.

Trắng và đen, quạ khoang và mòng biển bay chung hỗn-độn, kỳ-quái, như tìm kiếm một lối giải-thoát, không bao giờ vừa ý, không bao giờ đứng im một chỗ. Từng đoàn sáo sậu bay phần-phật, như tiếng áo lụa, tới đồng cỏ tươi, cũng bị tiềm năng thúc đẩy sinh hiếu động, và những loài chim nhỏ hơn, sè và chiến-chiến, như cũng bị một ma lực bắt phải đậu rải-rác trên cây hay trên bờ đậu.

Nat ngắm chúng chán lại quay ra nhìn lũ chim biển. Đàn mòng đang đợi nước triều dưới bãi. Chúng kiên-nhẫn hơn. Chim bó-sò, chim đỏ chân, chim thọc-trùn, chim dễ cùng đứng rình bên bờ nước ; khi biển từ từ hút bờ rồi rút xuống bỏ lại rong rêu và cuội đá, những con chim biển đua chạy trên bãi; Rồi sự thôi thúc của bản-năng cũng khiến chúng phải cất cánh. Chúng kêu quang-quác, chí-chóe, réo nhau, lướt trên mặt bể bình-thản rồi bay đi xa. vội-vã, gia tăng tốc độ, bay đi mất dạng. Nhưng bay đi đâu và để làm gì ? Sự thôi thúc liên-miên của mùa thu không được thỏa-mãn đã khiến chúng không cưỡng được phải họp thành đàn lũ, cùng nhau bay lượn, kêu réo. Chúng cần phát tiết những tiềm-năng ứ đọng bằng hành-động trước khi mùa đông đến.

Ngồi trên mép ghềnh đá nhai bánh, Nat nghĩ hẳn vào thu loài chim đã nhận được một mật-hiệu báo trước mùa đông sắp đến. Một số lớn sẽ lìa đời. Và cũng giống như loài người sợ chết yếu khiến họ hùng-hục cầm đầu làm việc hay hóa thành điên khùng, loài chim cũng thế.

Mùa thu năm nay lũ chim xao-xác tẻ, sự xao-xác càng dễ nhận vì ngày như đứng lại. Trong khi máy cày xuôi ngược rẽ những luống đất trên khu đồi phía tây, hình bóng người nông dân cầm lái và cả cái máy đôi khi bị một đám mây lớn toàn chim bay lượn, kêu chí-chóe, nhất thời che khuất. Nat chắc chắn năm nay chúng đông hơn mọi năm. Mùa thu nào chúng cũng bay theo máy cày nhưng chưa bao giờ đông nghịt và om-sòm như năm nay.

Nat nhận thấy thế khi cái hàng rào hoàn tất công việc trong ngày của anh. Ông chủ trại nói :

"Đúng đấy, năm nay chim nhiều hẳn hơn mọi năm, tôi cũng nhận thấy thế. Có mấy con táo-tợn quá đi mất, chẳng coi máy cày vào đâu. Một vài con mòng trưa nay dám bám sát đầu tôi suýt nữa làm rơi cả cái mũ. Tôi không còn biết mình đang làm gì khi có chúng bay lượn trên đầu và nắng thì rọi vào làm chói mắt. Tôi linh-cảm là thời-tiết sắp đổi. Mùa đông năm nay chắc sẽ lạnh lắm. Vì thế chim chóc mới bồn-chồn như vậy."

Trên đường về qua những cánh đồng, Nat thấy từng đàn chim vẫn tụ họp trên dãy đồi phía tây trong ánh nắng tà. Trời đứng gió, biển xám lạng-lẽ và đầy ăm-ấp. Hoa thạch-trúc nở chi-chít trên bờ rào và tiết trời ảm diu. Ông chủ trại nói đúng, đêm ấy trời trở gió. Phòng ngủ của Nat quay sang hướng

đông. Anh thức giấc khoảng sau hai giờ đêm và nghe gió lồng-lộng trong ống khói lò sưởi, không phải những cơn giông và gió tây nam ào-ào đem mưa đến nhưng là những trận gió đông lạnh và khô. Gió rít âm-âm trong ống khói rồi có tiếng một viên ngói lăn trên mái. Nat lắng nghe biển gầm thét ngoài bãi. Cả không khí trong căn phòng ngủ nhỏ bé của anh cũng trở lạnh căm-căm. Một cơn gió lợt qua khe cửa thốc vào tận giường. Nat kéo chân quấn quanh mình, nằm sát vào lưng vợ, thao-thức, lo ngại, không rõ vì sao ?

Rồi anh nghe thấy tiếng gõ cửa sổ. Tường không có cây leo, không thể bảo là do cành cây đập vào kính. Anh lắng nghe, tiếng đập cửa vẫn tiếp tục cho đến lúc bức mình Nat nhòe dậy ra cửa sổ. Cửa vừa mở, một cái gì đập vào tay anh, mổ vào đốt xương làm xầy da. Nat thấy cánh vồ bay vọt lên mái ra phía sau nhà rồi mất hút.

Đúng là một con chim nhưng chim gì thì anh không rõ. Chắc nó bị gió lạnh nên bay đến bệ cửa sổ ẩn trú.

Nat đóng cửa, leo lên giường, nhưng thấy đốt ngón tay ươn-ướt bất giác đưa tay lên miệng mút. Chỗ chim mổ bị chảy máu, anh chắc nó quá kinh-hoảng nên đã mổ càn vào anh trong đêm tối. Một lần nữa, anh đổ giấc ngủ.

Tiếng gõ cửa lại nổi lên, lần này dữ-dội hơn và dồn-dập hơn. Vợ anh bị tiếng gõ đánh thức, trở mình nói với anh :

"Mình ra xem cái gì đập âm-âm ngoài cửa sổ thế."

"Tôi đã ra rồi. Có con chim đang muốn bay vào phòng. Mình có nghe tiếng gió không ? Gió từ hướng đông thổi đến khiến chim chóc phải đi tìm chỗ trú."

"Đuổi nó đi. Tôi không thể ngủ được với những tiếng động ấy."

Nat lại ra cửa sổ lần nữa, nhưng khi anh mở cửa thì không phải có một con trên bệ mà là đến năm, sáu con. Chúng tấp thẳng vào mặt anh, mổ túi-bụi.

Nat kêu thét, vung tay xua đuổi. Cũng như con trước, những con này cũng bay lên mái nhà đi mất tăm. Anh đóng cửa, cài then cẩn thận.

"Mình có nghe thấy không ? Chúng nó tấn công tôi đấy, chực mổ cả vào mặt tôi."

Nat đứng bên cửa sổ đưa mắt nhìn vào đêm tối nhưng không trông thấy gì. Vợ anh còn ngái-ngủ lẩm-bẩm trên giường.

"Tôi không tưởng-tượng đâu" Nat cáu-kỉnh vì lời phỏng đoán của vợ. "Tôi nói cho mình biết là lũ chim ấy ở ngoài bệ cửa sổ định bay vào phòng mình."

Thốt nhiên một tiếng kêu sợ hãi từ phòng ngủ của lũ trẻ đối diện, bên kia hành-lang.

"Tiếng con Jill" vợ anh nói, tỉnh ngủ hẳn và ngồi bật dậy. "Mình vào xem xem nó có làm sao không?"

Nat thắp nến lên, nhưng khi anh vừa mở cửa phòng ra đến hành-lang thì một cơn gió thổi tắt phụt ngọn nến.

Lại một tiếng kêu thất-thanh nổi lên. Lần này cả hai đứa trẻ cùng hét. Sờ-soạng, lăn mò vào tới phòng các con, anh thấy cánh chim vồ thành-phạch trong bóng tối quanh mình. Cửa sổ mở tung nên chim theo đó bay vào, phóng lên trần, lao vào tường rồi nửa chừng quay ra tấn công hai đứa bé trên giường. Nat hét to :

"Đừng sợ, đã có bố vào đây."

Lũ trẻ nhảy bổ vào lòng anh, cùng kêu inh-ỏi. Bầy chim bay vọt lên cao rồi nhào xuống tấn công anh trong đêm tối.

"Cái gì thế mình ? Cái gì thế ?". Tiếng vợ anh hỏi vọng ra từ phòng ngủ. Nat đẩy vợ hai đứa bé ra hành-lang, đóng sập cửa lại, bây giờ chỉ có mình anh với lũ chim trong phòng.

Nat giật lấy cái khăn giải giường gần đấy dùng làm vũ khí múa tít vù-vù quanh mình. Anh cảm thấy vải đập vào thân chim, nghe rõ tiếng cánh vỗ, nhưng chúng chưa nao-núng, chưa chịu thua, cứ luôn luôn trở lại tấn công, mổ lia-lia vào tay, vào đầu anh, những chiếc mỏ nhỏ nhọn hoắt như mũi dùi. Cái giải giường biến thành vũ khí tự-vệ, anh quấn nó quanh đầu và trong đêm tối mù-mịt, dùng tay không mà đuổi chim. Anh không dám mò-mẫm ra mở cửa chỉ sợ chim theo anh chui vào hành-lang.

Anh không biết đã chống-cự với chim bao lâu trong đêm tối. Nhưng tiếng cánh vỗ quanh mình bỗng thưa dần rồi mất hẳn. Qua tấm giải giường, anh có cảm-tưởng nhìn thấy ánh sáng. Anh đợi chờ, nghe ngóng. Không còn tiếng gì khác ngoài tiếng khóc ngằn-ngặt của một đứa bé trong phòng ngủ bên kia. Tiếng cánh chim bay lượn đã ngừng.

Anh bỏ khăn giải giường ra, trở mặt nhìn tứ phía. Ánh sáng xám lạnh buổi rạng đông chan-hòa trong phòng. Bình-minh và cửa sổ mở rộng đã gọi chim bay đi, những con chết còn nằm ngổn-ngang trên sàn. Nat nhìn những cái xác bé nhỏ kinh-dị, hãi-hùng. Rặt những loài chim nhỏ, không có lấy một con nào to ra hồn, nhưng có đến hàng năm chục con phơi thây trên sàn. Đủ hết mọi loài chim : cổ đỏ, sẻ, bạc-má, chiền-chiện, sẻ núi. Ngày thường chúng bay riêng rẽ từng loại ở những khu vực riêng của chúng, nhưng nay chúng bay hỗn-loạn, cùng bị bản-năng thôi thúc phải kiếm chỗ hành-hung, ác chiến. Chúng đã tự sát hại khi gieo mình vào tường, hoặc đã bị anh giết. Một vài con rụng trơ cả lông, một số khác mỏ còn rướm máu, máu của anh.

Kinh tởm đến lợm giọng, Nat đến cửa sổ, nhìn qua mảnh vườn ra cánh đồng xa. Trời rét như cắt, mặt đất trông đen cứng như những khi trời có sương giá, không phải loại sương trắng long-lanh dưới ánh mặt trời mà là thứ sương đen do gió đông đem đến. Biển lại càng hung-hăng với ngùn thủy-triều đang đổi hướng tung bọt trắng xóa, lặn chìm thật sâu rồi ập vào bờ tan vỡ. Không thấy bóng dáng một con chim nào, không có tiếng sè riu-rít ngoài bờ dậu, cũng không có chim hét hay sáo-sậu nhặt sâu trong sương sớm. Không có tiếng động nào ngoài tiếng gió và sóng biển rì-rào.

Nat đóng cả cửa sổ lẫn cửa cái phòng ngủ, đi qua hành-lang về phòng mình. Vợ anh ngồi trên giường, một đứa trẻ nằm ngủ bên cạnh, tay chị đang bế đứa bé hơn, đầu đứa bé quấn bằng. Rèm cửa sổ kéo kín-mít, nệm đã được thắp lên. Trông mặt vợ anh vàng khè dưới ánh nệm. Chị lắc đầu ra hiệu dừng lên tiếng. Rồi thì-thào :

"Con nó ngủ rồi, vừa mới chợp mắt. Có cái gì làm nó chảy máu ở khóe mắt. Con Jill bảo là tại chim. Nó bảo khi nó thức dậy trong phòng đầy những chim là chim."

Chị ngược nhìn lên mặt chồng dò ý. Trông chị quá khiếp-sợ, hoang-mang, Nat không muốn cho vợ biết chính anh cũng kinh-hoảng, gần như choáng-váng, bàng hoàng vì những biến-cố vừa xảy ra.

"Có xác chim ở trong phòng lũ trẻ. Có đến gần năm chục con. Đủ mọi loại chim bé nhỏ : chim cổ đỏ, hồng-tước. Gần như chúng phát khùng cả lũ vì trúng phải gió đông". Anh ngồi xuống giường cạnh vợ và cầm tay : "Chắc là tại thời-tiết đấy. Không phải lũ chim mình vẫn thấy quanh vùng này đâu. Bọn này từ xa giạt đến". Vợ anh thì-thầm hỏi : "Nhưng mãi đến đêm qua trời mới đổi gió. Không phải tuyết giá thúc bách chúng. Chúng cũng chưa đến nỗi đói nhanh như thế! Chúng vẫn có thể tìm mồi ở ngoài đồng cơ mà."

"Tại thời tiết cả" Nat nhắc lại "Tôi đã bảo là tại thời-tiết tuốt". Mặt anh cũng chảy dài, bơ-phờ giống hệt vợ. Hai người nhìn nhau một lúc không nói gì. Nat bỗng lên tiếng :

"Để tôi xuống pha ấm trà nhé."

Nhìn quang cảnh bếp anh thấy vững dạ hơn. Những cái chén đĩa sắp gọn-ghẽ trong tủ, bàn ghế ngăn-nắp, cuộn len đan dở của vợ để trong giỏ đan và đồ chơi trẻ con ở góc tủ.

Anh quỳ xuống, gạt tro ra, thổi lửa. Những thanh củi cháy đỏ đem lại cho anh hình ảnh một cuộc sinh-hoạt bình-thường. Siêu nước phun khói và cái bình trà màu nâu khiến anh cảm thấy ấm-cúng, bình-yên. Uống trà xong, anh rót một chén mang lên cho vợ. Xong anh rửa chén đĩa, đi ủng vào và mở cửa sau.

Bầu trời xám-xịt như chì và nặng trĩu. Những ngọn đồi nâu mới hôm qua chói-chang dưới nắng nay trông đen tối và trơ-trụi. Gió đông, như lưỡi dao cạo, đã gọt tróc cây cối, và những chiếc lá khô ròn, run-rẩy runq tới-tấp sau mỗi trận cuồng phong. Nat dần ùng lên mắt đất. Đất lạnh cứng. Bình-sinh

anh chưa bao giờ thấy trời đổi nhanh chóng và đột-ngột như thế. Mùa đông âm-u đã đến nội trong một đêm.

Lũ trẻ đã thức giấc. Con Jill đang léo-nhéo trên gác, thằng Johnny lại ngủ nhè nữa. Anh nghe tiếng vợ dỗ nó. Cả bọn đang đi xuống. Nat đã làm điểm-tâm cho cả nhà và công việc thường nhật bắt đầu.

"Bố đuổi lũ chim cú hết đi rồi phải không bố ?"

Con Jill đã hoàn hồn nhờ lửa bếp, nhờ ánh ban mai và nhờ ăn sáng.

"Ơ , chúng cú hết rồi. Tại gió đông làm chúng nó kinh-sợ, lạc hướng và muốn tìm nơi trú ẩn."

"Chúng nó lăm-le chọc mỗ chúng con" Jill kể lễ.

"Chúng nó mỗ cả vào mắt thằng Johnny."

"Tại chúng nó sợ đấy mà. Trong phòng ngủ tối om-om của các con chúng nó không biết mình ở đâu."

"Con muốn chúng nó đừng trở lại nữa; Giá mình rắc bánh mì ngoài cửa sổ chắc chúng nó ăn rồi là bay đi."

Jill ăn xong đội mũ, mặc áo đi lấy cặp sách. Nat không nói gì, nhưng vợ anh ngồi ở bàn ăn nhìn anh. Cả hai thâm hiểu nhau.

"Để tôi đưa nó ra xe buýt. Hôm nay tôi không phải đi làm."

Trong khi đứa con rửa-ráy ở phòng bên cạnh, anh dặn dò :

"Đóng mọi cửa sổ và cả cửa cái nữa. Như thế yên-trí hơn. Tôi ra trại nghe ngóng xem có ai biết tin gì trong đêm qua không."

Rồi anh dắt Jill đi trên con đường mòn. Con bé gần như quên hết những chuyện đã xảy ra ban đêm. Nó nhảy-nhót trước mặt anh, đuổi theo lá rụng, mặt cô bé đỏ ửng vì lạnh dưới cái mũ nhọn. Cô hỏi :

"Sắp có tuyết rồi phải không bố ? Trời lạnh lắm rồi mà."

Anh ngược nhìn bầu trời âm-đạm. Gió quất vào hai vai anh :

"Chưa. Chưa có tuyết đâu. Mùa đông năm rồi sẽ âm-u, tắm tối cho mà xem, không phải là một mùa đông tuyết phủ trắng-xóa đâu."

Đồng thời anh nhìn ra bờ dậu tìm chim, nhìn những thửa ruộng vắng xa, quan-sát khu rừng nhỏ phía trên trại, chỗ những con quạ đen và quạ gáy xám thường quy tụ. Tuyết nhiên chẳng thấy bóng một con nào.

Lũ trẻ nhà khác đứng đợi xe buýt cũng mũ áo kín-mít như Jill, mặt đứa nào đứa nấy trắng bệch, tái-ngắt vì buốt giá.

Jill chạy lại vẫy tay chào, nói tíu-tít :

"Bố tao bảo trời không xuống tuyết đâu. Mùa đông năm nay rồi sẽ âm-u, tắm-tối cho mà xem."

Cô bé không đá động gì đến lũ chim. Cô bắt đầu giằng co, vật nhau với một cô bé khác. Xe buýt thông-thả, khoan-thai lên đồi. Nat đưa con lên xe rồi quay về trại. Hôm nay chính ra không phải là ngày anh đi làm nhưng anh muốn được yên-tâm là không có chuyện gì chẳng lành xảy ra. Anh chặn bò Jim đang huyên-thiên ngoài sân. Nat hỏi :

"Ông chủ đâu ?"

"Đi chơi rồi" Jim đáp. "Hôm nay là thứ ba, có đúng thế không ?"

Anh ta nặng-nề bước quanh góc chuồng bò. Anh không rảnh để tiếp chuyện Nat. Người ta bảo rằng Nat giỏi-giang hơn. Biết đọc sách chẳng hạn. Thế mà Nat lại quên không nhớ là thứ ba. Nó chứng tỏ những biến cố xảy ra đêm qua đã làm anh mất cả hồn vía. Nat đi vòng ra cửa sau trại và nghe vắng-vắng tiếng hát của bà Trigg trong bếp.

"Bà có nhà đấy ạ ?" Nat gọi to.

Bà Trigg ra cửa, nụ cười mở rộng, rạng-rỡ, một người đàn bà dễ tính.

"Chào anh Hocken. Anh bảo cái lạnh này từ đâu mà đến ? Từ Nga-sô à ? Tôi chưa bao giờ thấy một sự thay đổi nhanh như thế này. Trên đài người ta nói là cái lạnh này còn kéo dài nữa đấy. Hình như nó có liên-quan đến Bắc-cực anh ạ."

"Sáng chúng tôi không nghe đài. Đúng sự thực cả đêm qua chúng tôi lục-đọc."

"Các cháu ốm hay sao ?"

"Thưa bà không". Anh không biết giải-thích ra sao. Giữa ban ngày ban mặt như thế này mà nói chuyện quần nhau với chim nghe có vẻ hoang-đường quá. Anh cố-gắng thuyết-phục bà Trigg nhưng cứ nhìn ánh mắt bà anh cũng hiểu bà cho câu chuyện anh kể chỉ là hậu-quả của một cơn ác-mộng.

"Dĩ nhiên là chim thật rồi" bà vừa nói vừa cười.

"Có đủ cả lông cánh nữa chứ gì ? Không phải loại chim hình-thù quái-đản mà các ông thường gặp sau giờ các tiệm rượu đóng cửa chiều thứ bảy phải không ?"

"Bà Trigg ơi" Nat nói "Còn xác cả năm chục con chim trong phòng các cháu đấy. Đủ cả chim cổ đỏ, hồng-tước còn nằm la-liệt trên sàn. Chúng nó đã mổ tôi lại toan mổ cả mắt thẳng Johnny nữa."

Bà Trigg nhìn anh chằm-chập có vẻ không tin.

"Thế thì tôi cho là khí trời lạnh-gía đã xua chúng đến. Một khi lọt vào phòng các cháu rồi chúng không biết mình ở đâu nữa. Có lẽ chúng từ ngoại quốc đến cũng nên, từ Bắc-cực bay đến."

"Không phải đâu bà ơi, toàn thị những giống chim ta vẫn thấy hàng ngày ở đây."

"Lạ nhỉ, không biết tại sao nhỉ ? Anh thử viết thư cho báo Guardian hỏi xem. Có thể họ biết câu giải-đáp. Thôi nhé, tôi còn đang dở tay đây."

Bà gật đầu, cười rồi quay vào bếp.

Nat bất mãn, trở gót ra cổng. Giá mà không có xác lũ chim trên sàn và anh sắp phải thu-dọn đem chôn thì chắc anh cũng cho câu chuyện này khó tin.

Jim đang đứng cạnh cổng.

"Đêm qua anh có bị lũ chim quấy-nhiều không ?"

"Chim hả ? Mà chim nào mới được chứ ?"

"Đêm qua chim vào nhà tôi. Có cả hàng mấy chục con, chúng nó lọt vào phòng ngủ các cháu. Hung-dữ không thể tưởng được."

"Thế là ?". Phải mất một thời-gian óc Jim mới tiếp-nhận được bất cứ một sự kiện gì. Cuối cùng anh thốt :

"Tôi chưa ao giờ nghe nói là chim hung-dữ. Thành-thoảng chúng còn hiền-lành để bảo là đáng khác. Tôi từng thấy chúng đến chực ở cửa sổ để chờ vụn bánh."

"Những con chim đêm qua chẳng hiền-lành tí nào cả."

"Thế à ? Có lẽ tại trời lạnh đấy. Cứ rắc bánh mì cho chúng nó ăn."

Jim cũng không chú ý đến chuyện của anh, chẳng khác gì bà Trigg. Nat nghĩ bụng : "Cũng y như những trận oanh-kích trong thời chiến. Không một ai ở đây hiểu nổi những người ở Plymouth đã thấy và chịu đựng những gì. Chính bản thân ta phải nếm trải trước đã rồi mới cảm thương được người khác." Anh đi ngược con đường mòn, trèo qua cái thang bắc trên hàng rào vào nhà. Vợ anh đang đứng trong bếp với thằng Johnny. Chị hỏi vọng ra :

"Có gặp ai không ?"

"Gặp bà Trigg và anh Jim" anh đáp "Nhưng tôi biết họ không tin tôi. Chỗ họ ở vẫn bình-yên."

"Minh lên thu dọn xác chim đi. Tôi không dám vào phòng đâu. Tôi sợ lắm."

"Bây giờ còn có gì mà sợ ? Chúng nó chết cả rồi mà."

Anh mang lên một cái bao vút xác chim vào, từng cái một. Chấn năm chục con. Toàn những giống chim ta thường thấy ngoài bờ dậu, không có con nào đủ to bằng con hét. Chắc chúng quá hoảng-sợ nên mới hành-động như thế. Bạc-má, hồng-tước, không thể tưởng-tượng sức mạnh của những chiếc mỏ bé tí của chúng mổ như đâm vào mặt, vào tay anh trong đêm qua. Anh mang bao ra vườn nhưng lại gặp một vấn-đề nan giải khác. Mặt đất cứng nhắc rất khó đào, cứng như đá mặc dù không có một bông tuyết nào. Không có gì bất thường xảy ra trong đêm qua ngoại trừ gió đông đã lại. Thật là một sự lạ-lùng, cổ-quái. Có lẽ các nhà thiên-văn học nói đúng. Sự thay đổi này hẳn có liên-quan đến Bắc-cực.

Gió lạnh thấu xương. Nat đứng phân-vân, tay cầm cái bao. Anh trông thấy ngọn sóng biển trắng-xóa đập tan vào bờ dưới bãi. Anh quyết-định đem chim ra bãi chôn.

Khi anh tới bãi, bên dưới mũi biển, chỗ đất nhô ra, anh loạng-choạng vì gió đông ào-ào. Hít hơi vào cũng thấy khó-khăn, tay anh tím lại, tê cóng. Anh chưa bao giờ thấy cái rét kinh-hồn này dù đã từng trải nhiều mùa đông buốt-giá. Nước triều đang xuống. Anh đi lạo-xạo trên đá sỏi, tiến về phía cát mềm, rồi quay lưng lại chiều gió, lấy gót giày đào một cái hố. Nat định vùi xác chim trong hố nhưng khi anh vừa mở bao, gió dùn-dùn hất tung chim bay tứ phía tưởng như chúng tự ý cất cánh. Chim bị gió cuốn phăng-phăng ra xa, dọc theo bãi biển như những chùm lông, rải-rác đó đây, cả năm chục cái xác chim. Có một cái gì đáng sợ, khủng-khiếp, anh không yên-tâm. Cái cảnh gió hất xác chim tung bay ra xa.

"Rồi nước triều sẽ cuốn chúng đi" Nat tự nhủ.

Anh phóng mắt nhìn ra khơi, ngắm những ngọn sóng lớn cuộn-cuộn vỗ bờ, màu xanh lục. Sóng dựng đứng lên cao, uốn cong mình lại rồi ngã xuống tan rã. Vì nước triều đã xuống, tiếng sóng nghe rì-rào xa-xăm, không ầm-ầm vang rền như sấm động.

Rồi anh trông thấy chim, những con này ở ngoài khơi, đang cưỡi sóng.

Cái mà lúc đầu anh tưởng là bọt sóng kỳ thực là mòng. Hàng trăm, ngàn, vạn, triệu con... chúng cùng rập-rình lên xuống theo làn sóng nhấp-nhô, hướng theo gió như một hạm đội buông neo, đợi nước triều lên. Chúng bay đông, bay tây, tản ra xa tít-tắp nơi mắt anh không còn nhìn rõ, từng đàn lũ đông như kiến. Nếu biển lặng có lẽ chúng bao phủ cả cái bãi này như một đám mây trắng, đầu sát đầu, cánh liến cánh. Chỉ vì gió đông đuổi sóng ập vào bờ đã che khuất chúng.

Nat trở gót leo lên con đường dốc về nhà. Cần phải có một người nào biết, phải nói cho một người nào đó hay rằng có chuyện bất thường đang xảy ra, tại gió đông, tại thời tiết, anh không hiểu nổi. Anh tự hỏi có nên ra bến xe buýt để gọi giầy nói cho cảnh-sát hay không. Liệu họ làm được cái gì ? Ai ở vào trường-hợp này làm được cái gì ? Hàng triệu con mòng đang cưỡi sóng ngoài khơi, ở trên bãi, vì giông-tổ, vì đói. Cảnh-sát sẽ cho anh là điên, là say rượu, hay sẽ bình-thản làm biên-bản : "Cám ơn ông. Vâng, chúng tôi sẽ báo cáo vấn-đề này. Thời-tiết lạnh giá đã xua chim bay cả bầy về lục-địa". Nat đưa mắt nhìn quanh tứ phía. Vẫn chưa có bóng dáng một loài chim nào khác. Có lẽ khí trời bằng giá đã đuổi chim bay từ xa đến ? Gần tới nhà, vợ anh ra đón tận cửa. Chị gọi to náo-nức :

"Này, có tin trên đài, về mà xem. Họ vừa loan một bản tin đặc-biệt. Tôi có chép lại đây."

"Đài nói những gì ?"

"Thì nói về chim. Không phải chỉ riêng ở đây mà chỗ nào cũng có chúng nó. - Luân-đôn và khắp nước. Đã có cái gì xảy đến lũ chim."

Cả hai cùng vào bếp. Anh đọc mấy dòng chữ trên tờ giấy đặt ở bàn:

"Tin Bộ Quốc-phòng, 11 giờ sáng. Chúng tôi liên-tiếp giờ nào cũng nhận được tin từ khắp nơi trong nước báo cáo có rất nhiều chim, từng đoàn lũ bay tới các tỉnh, các làng xóm, quận huyện, gây nên nhiều chướng-ngại và thiệt-hại. Chúng còn tấn công cả vào người nữa. Có lẽ do khí lạnh miền Bắc-cực đang thổi qua quần đảo Anh quốc khiến chim phải thiên-di hàng ngàn vạn con một lúc và vì quá đói chúng xoay ra tấn công người. Chúng tôi khuyên dân chúng nên che hết mọi cửa sổ, cửa cái, ống khói lò sưởi và trông nom trẻ con cẩn-thận. Chúng tôi sẽ loan thêm những tin tức mới trong những bản tin sau."

Nat khích-động, anh nhìn vợ với một vẻ đặc-ý :

"Thấy không ? Tôi đã bảo mà. Hi-vọng những người ở ngoài trại cũng nghe thấy. Bà Trigg sẽ hiểu không phải chuyện chơi mà là chuyện thật. Khắp cả nước đều bị như nhau. Suốt buổi sáng hôm nay tôi vẫn tự bảo hần có chuyện bất-tường. Vừa rồi ở dưới bãi tôi nhìn thấy cơ man nào là mòng, hăng hà sa số ở ngoài khơi chen-chúc nhau, trùng-trùng điệp-điệp, không hở lấy một đường tơ kẽ tóc. Chúng nó ở cả ngoài biển, cười sổng và đợi."

"Chúng đợi cái gì ?"

"Tôi không biết. Đây họ nói là chúng nó đợi."

Anh bước lại cái ngăn kéo đựng búa, kìm và các dụng cụ làm đồ mộc.

"Mình tính làm gì đấy ?"

"Chặn cửa ngõ lại như họ dặn chứ làm gì ?"

"Mình cho là chúng có thể phá cửa sổ mà vào nhà ? Cả những con như con sẻ, con hồng-tước ? Chúng làm thế nào mà phá được cửa ?"

Anh không đáp. Anh không nghĩ đến những con sẻ, con hồng-tước, anh nghĩ đến những con mòng biển.

Anh lên gác, lúi-húi suốt buổi sáng, lấy gỗ bịt hết mọi cửa sổ phòng ngủ, chen kín đáy ống khói lò sưởi. Cũng may hôm nay là ngày nghỉ anh không phải ra trại. Anh nhớ ngày xưa, thời chiến-tranh mới bắt đầu. Hồi ấy anh còn độc thân, anh đã giúp đóng gỗ che kín hết ánh sáng các cửa kín trong nhà ở Plymouth. Làm cả hầm trú-ẩn nữa. Đành rằng nó cũng chả có ích gì, khi cần đến. Anh tự hỏi ở trại người ta có cẩn-thận như anh không ? Anh không lấy gì làm tin. Bọn họ trây lảm. Harry Trigg cũng như vợ ông ta. Có khi họ cho đấy là trò cười nữa. Họ thích đi khiêu-vũ, đi đánh bài hơn.

"Cơm chín rồi" vợ anh gọi vọng từ bếp lên.

"Ờ, tôi xuống bây giờ đây."

Anh rất hài-lòng với công-việc mình đã làm. Những mảnh gỗ anh chừa che vừa khít cửa kính cũng như chân ống khói.

Cơm xong, trong khi vợ rửa bát, Nat vặn đài nghe tin 1 giờ trưa. Những tin buổi sáng lại được nhắc lại nhưng dài hơn. Người xướng-ngôn đọc :

"Những đàn chim đã gây thiệt-hại khắp nơi. Hồi 10 giờ sáng hôm nay chúng bay nhiều đến nỗi tưởng chừng cả bầu trời Luân-đôn bị một đám mây đen khổng-lồ che phủ. Chúng đậu trên mái nhà, trên bệ cửa sổ, trên ống khói. Chúng gồm cả các giống chim sáo, chim hét và dĩ nhiên một số đông những con thường thấy ở thủ-đô Luân-đôn nhất là những con hay tới bờ sông, những loài mòng đen đầu. Quang cảnh quái-đản khiến cho xe cộ ngưng đọng ở những phố lớn. Mọi người bỏ hết công ăn việc làm kéo nhau ra hè phố đông nghịt-nghịt để xem chim."

Một vài tai-nạn được kể lại, lý do tiết trời lạnh và chim đói lại được nêu ra cùng với những lời khuyến-cáo. Giọng anh xướng-ngôn trơn-tru, êm-ái. Nat có cảm-tưởng anh ta coi đây chỉ là một trò đùa dai. Rồi cũng sẽ còn khối người khác có thái-độ như anh ta, cả trăm người khác cũng chưa hiểu được thế nào là chống cự với chim trong đêm tối. Chắc đêm nay ở Luân-đôn họ lại mở tiệc ăn mừng, như những hôm có bầu-củ. Dân chúng sẽ ra đường, cười nói, hò-hét, say rượu. "Ra mà xem chim này."

Nat tắt máy, đứng dậy bắt đầu bịt cửa sổ nhà bếp. Vợ anh xem anh làm việc, thẳng Johnny lẻo-đẻo theo đuôi.

"Bịt cửa sổ nhà bếp làm gì ? 3 giờ trưa là tôi sẽ phải thắp nến. Tôi thấy không cần phải chặn cửa bếp."

"Ta cứ cẩn tắc vô ưu là hơn" Nat đáp "Tôi không muốn bỏ liều để rồi sau này phải ân hận."

"Cái đáng lẽ họ phải làm là huy-động quân đội ra nã súng bắn chim. Chúng sẽ hoảng-sợ mà bay đi."

"Thì hẵng cứ để xem họ xử sự ra sao đã."

"Họ đã chả từng đem binh lính xuống bến tàu là gì ? Khi phu cảng đình-công thì binh lính xuống tàu bốc hàng lên thay."

"-, dân số Luân-Đôn khoảng tám triệu hay hơn. Minh hãy nghĩ đến tất cả những tòa nhà, dinh-thự, cao-ốc ở Luân-đôn. Minh tưởng ta có đủ quân đội để đi lùng bắn chim từng nóc nhà à ?"

"Tôi không biết. Nhưng họ phải làm một cái gì , bắt buộc họ phải làm một cái gì chứ ?"

Nat nghĩ thầm : "Dĩ nhiên 'họ' đang suy-nghĩ cách ứng-phó với tình-hình ngay trong lúc này, nhưng dù 'họ' quyết-định làm gì cho Luân-đôn hay các thành-phố lớn thì phỏng có ích gì cho những nông dân ở cái xó-xỉnh này, sống cách xa hàng trăm dặm. Ai có thân thì người ấy phải lo."

"Liệu nhà còn bao nhiêu thức ăn ?"

"Minh điên à ? Còn muốn gì nữa chứ ?"

"Điên hay không mặc tôi. Nhà còn trữ bao nhiêu thức ăn trong chạn?"

"Mai là phiên chợ. Minh cũng biết đấy, tôi không thích tích-tữ đồ ăn tươi trong nhà nhiều, dễ bị thiu thối. Ngày kia hàng thịt mới đến nhưng ngày mai đi chợ tôi có thể mua được."

Nat không muốn làm vợ lo sợ. Anh nghĩ rất có thể ngày mai chị không đi chợ được nữa. Anh vào chạn lục-soát, mở tủ bếp chỗ chứa đồ hộp, còn tạm đủ dùng hai ngày nhưng bánh mì thì hơi thiếu;

"Hàng bánh mì bao giờ đến ?"

"Cũng ngày mai."

Anh thấy vợ còn bột mì. Nếu hàng bánh không đến, chị cũng có bột đủ làm một chiếc bánh.

"Giá cứ như ngày xưa lại hóa hay" anh nói . "Các cụ bà mỗi tuần làm bánh hai lần, lại lúc nào cũng sẵn cá sặc-đình muối cho cả gia-đình sống qua một trận công-hãm của địch, nếu cần."

"Tôi đã thử cho trẻ ăn cá hộp nhưng chúng nó không ưa."

Nat tiếp-tục nện búa thành-thình, đóng gỗ chặn cửa sổ nhà bếp. Nến, cả nến cũng thiếu. Mai vợ anh phải nhớ mua nến. Tối nay đành là cả nhà phải đi ngủ sớm. Nghĩa là nếu...

Anh đứng dậy, theo cổng sau ra vườn, nhìn xuống biển. Cả ngày hôm nay không có nắng, bây giờ mới 3 giờ trưa mà đã xầm-xẫm tối, một thứ tối buồn-bã, nặng trịch-trịch, không màu sắc, giống như muối. Anh nghe tiếng biển tai-ác quật ầm-ầm vào những khối đá. Anh đi lẩn xuống bãi. Mới nửa đường anh đứng lại, anh đã thấy nước triều đổi hướng. Tảng đá nằm đó sáng nay giờ đã bị nước phủ



kín, nhưng không phải biển thu-hút mắt anh. Đàn mòng đang bay lên. Chúng lượn trên đầu, hàng trăm, ngàn con cùng tung cánh trong gió. Chính bóng chim đã khiến bầu trời tối sầm. Chúng yên-lặng bay không gây một tiếng động. Chúng chỉ vọt lên, lượn tròn, vút lên cao, sà xuống thấp như thử sức với gió.

Nat quay đầu chạy một mạch về nhà trên con đường mòn.

"Tôi đi đón con Jill đây" anh nói "Tôi sẽ đợi nó ở bến xe buýt."

"Cái gì thế ? vợ anh hỏi "Sao mặt mũi mình trắng bệch ra thế kia ?"

"Giữ thẳng Johnny trong nhà" anh dặn "Đóng kín cửa lại. Thắp nến lên và kéo rèm che cửa sổ đi."

"Nhưng bây giờ mới có hơn 3 giờ trưa."

"3 giờ cũng mặc. Cứ làm như tôi dặn là được."

Anh ghé mắt vào phòng chứa dụng cụ làm vườn, bên ngoài cái cổng sau. Chẳng có cái nào khả-dĩ dùng được. Cái mai thì nặng quá, cái chìa bất tiện. Anh nhặt tạm cái cuốc lên. Nó là vật tùy thân độc nhất dùng được và nhẹ.

Anh bắt đầu theo con đường nhỏ ra bến xe buýt. Chốc chốc lại ngoái cổ nhìn đằng sau.

Lũ mòng giờ bay cao hơn trước, lượn những vòng to rộng hơn, dàn thành một đội quân khổng-lồ chiếm cứ một góc trời.

Nat hấp-tấp bước. Tuy thừa hiểu xe buýt không tới trước 4 giờ anh vẫn rảo cẳng. Dọc đường vắng tanh không một bóng người. Anh lấy làm mừng. Bây giờ không phải là lúc đứng lại chuyện phỉm.

Tới đỉnh đồi, anh đợi. Còn sớm chán, còn đến nửa tiếng đồng hồ nữa mới đến giờ. Gió đông từ trên đồi cao quạt xuống những cánh đồng. Anh dậm chân, hà hơi vào tay. Tít đằng xa, những quả đồi đất sét sạch-sẽ, trắng-tinh nổi bật trên nền trời xám-xịt và nặng trĩu. Có cái gì đen-đen đang bốc lên cao phía sau đồi, thoát tiên như một vết vẩn, loang dần, sẫm lại, biến thành một đám mây, rồi đám mây lại chia thành bốn, năm đám khác, tản ra tứ phía đông, tây, nam, bắc. Thì ra đây không phải là mây mà là chim. Anh nhìn chim bay ùn-ùn rợp trời, một toán bay ngay trên đầu anh, chỉ cách độ một trăm thước. Trông tốc-độ bay anh biết chúng về lục-địa, vào sâu trong đất liền, chúng không đếm-xia đến cái bán đảo này. Thôi thì đủ mọi loài chim thường sát hại những giống chim nhỏ hơn : quạ đen, quạ khoang, quạ nhỏ, ác-là, giẻ-củi, nhưng trưa nay chúng mang trong mình một sứ - mệnh khác.

"Chúng nó được phân công các thành-phố" Nat nghĩ bụng "Chúng biết chúng phải làm những gì."

Cái xó nhà quê nhà mình không đáng kể, chỉ lũ mòng cũng đủ đối phó. Các loại khác sẽ bay lên mãi tận tỉnh."

Anh đến phòng gọi điện-thoại, bước vào nhấc ống nghe lên. Chỉ cần gọi được phòng trung-ương cũng đủ, họ sẽ truyền tin đi.

"Allô, tôi đang ở rên Đại-lộ, bên cạnh bến xe buýt. Tôi muốn báo cáo có từng loạt chim đang bay sâu vào lục-địa. Những con mòng thì họp bầy ở dưới bãi."

"Xin cảm ơn" giọng đầu kia vang lại vắn-tắt, mệt-mỏi.

"Cô làm ơn nhớ đừng quên báo cáo tin này lên cơ-quan phụ-trách."

"Vâng, vâng" giọng nói mất kiên-nhẫn, bức-bội. Tiếng máy o...o...trở lại.

Cô này cũng thế, cũng "sống chết mặc bay". Có lẽ cô ta cả ngày phải nghe điện-thoại. Chắc cô mong muốn được đi xem chiếu bóng tối nay, bóp mạnh tay một anh chàng nào đó, chỉ lên trời và nói : "Này, nhìn lũ chim kia". Cô ta mặc kệ mọi chuyện khác.

Xe buýt chập-choang lên đồi. Jill và bốn, năm đứa trẻ leo xuống. Xe lại tiếp-tục lên tỉnh.

"Bố mang cuốc ra làm gì thế hở bố ? "

Lũ trẻ xúm-xít quanh anh, cười nói, chỉ trỏ.

"À, bố tiện tay mang nó đến đây " anh đáp "Thôi, đi về. Hôm nay trời lạnh không được la-cà. Nay các cháu, bác đứng đây xem các cháu chạy thi qua đồng xem đứa nào chạy nhanh nhé ?"

Anh nói với lũ trẻ bạn Jill, sống trong những chung-cư của chính phủ mới xây. Có thể đi đường tắt về nhà gần hơn.

"Bọn con còn muốn chơi một tí trên đường về" một đứa nói.

"Không được. Hôm nay các cháu phải về nhà ngay, nếu không bác sẽ mách mẹ cho mà xem."

Chúng cháu đầu thì-thào với nhau, mắt giương thao-láo rồi cầm đầu chạy thoăn-thoắt qua đồng.

Jill nhìn bố chòng-chọc, miệng sụu xuống. Con bé phụng-phịu : "Chúng con hôm nào chẳng chơi trên quảng đường này ?"

"Ờ, nhưng chiều nay thì không được. Thôi, đi về, không con-cà-con-kê nữa."

Anh thấy đàn mòng giờ đang lượn trên ruộng, hướng vào đất liền, vẫn không một tiếng động.

"Bố ơi, nhìn xem những con mòng ở đằng kia kìa."

"Ờ, thấy rồi, đi mau lên."

Chúng nó bay đi đâu thế hở bố ? Chúng bay đi đâu ?"

"Bay lên tỉnh. Chắc thế. - đấy ầm-áp hơn."

Anh nắm tay con bé lôi tuột đi trên con đường nhỏ.

"Đừng đi nhanh như thế, con đi theo không kịp."

Lũ mòng đang bắt chước lũ quạ đen. Chúng dàn ra như một đội quân trên trời, từng toán cả ngàn con một tòa ra bốn phương.

"Bố ơi, thế là cái gì ? Chúng nó đang làm gì thế kia ?"

Chúng không bay xăm-xăm như lũ quạ khoang. Chúng vẫn lượn trên đầu. Chúng cũng không bay cao. Dường như chúng đang chờ một hiệu-lệnh, như đang cần lấy một quyết-định. Lệnh truyền ra chưa được rõ-ràng.

"Con có muốn bố cõng không Jill ? Đây, leo lên lưng bố."

Như thế là anh có thể chạy được. Nhưng anh đã lằm. Con Jill nặng đáo-để. Nó cứ tuột dần xuống. Rồi nó mếu-máo khóc nữa. Anh đã truyền cái khẩn-trương, kinh-hoàng sang cho con bé.

"Con muốn lũ chim cú đi. Con ghét chúng nó lắm. Chúng nó đang bay lại gần con đường."

Anh đặt con xuống đất, lôi nó xềnh-xệch đằng sau. Khi quành qua trại, anh thấy ông chủ trại đang đánh xe hơi từ nhà chứa xe lùi ra sân. Anh gọi :

"Ông chủ cho chúng tôi đi nhờ xe được không ?"

"Cái gì thế ?"

Ông Trigg ngồi trên xe quay lại, nhìn cha con anh chăm-chú. Rồi một nụ cười hiện ra trên khuôn mặt hồng-hào, tươi-tắn của ông. Ông nói :

"Có lẽ chúng ta sắp có một trò chơi mới lạ. Anh có thấy đám mòng đấy chứ ? Tôi với anh Jim đang rủ nhau đi săn đây. Lúc này thiên-hạ ai ai cũng nói toàn chuyện chim, cứ như điên cả một lũ. À, tôi nghe nói đêm qua anh gặp tai-nạn phải không ? Anh có muốn mượn súng không ?"

Nat lắc đầu.

Cái xe nhỏ chật ních. Vừa đủ chỗ cho con Jill nếu nó ngồi lên những thùng dầu ở ghế sau.

"Tôi không muốn mượn súng, nhưng tôi muốn nhờ ông chở hộ cháu Jill về nhà. Cháu nó thấy chim sợ lắm". Anh nói vắn-tắt, không muốn giằng-dai trước mặt Jill.

"Được rồi tôi sẽ đưa nó về. Tại sao anh không ở lại theo bọn tôi đi săn ? Mình sẽ bắn chim một trận tơi-bời."

Con Jill leo lên xe. Cái xe quay mũi rồi lướt nhanh trên con đường hẹp. Nat lững-thững theo sau. Ông Trigg hóa điên chắc. Một cái súng thì làm gì nổi cả một trời những chim là chim ?

Bây giờ không phải bảo-vệ Jill, Nat có thì giờ nhín quanh quẩn, quan-sát bốn phía. Đàn mòng vẫn lượn-lờ trên đồng ruộng. Phần đông là loài bói-cá nhưng cũng có cả những con quạ đen đầu bay lẫn vào đấy. Mọi khi chúng bay riêng, giờ lại bay chung. Có một sợi giây vô hình nào buộc chúng lại với nhau. Anh nghe nói lũ quạ lưng đen chúa hay tấn công những chim nhỏ, cả những con cừu sơ-sinh nữa, song anh chưa thấy tận mắt. Bây giờ nhìn lên trời, anh chợt nhớ đến chuyện này. Chúng đang bay về hướng cái trại. Chúng lượn thấp hơn, những con quạ lưng đen dẫn đầu. Thì ra cái trại là mục-tiêu của chúng, chúng nhắm vào cái trại.

Nat rào bước về nhà. Anh thấy xe ông chủ quay trở ra, đang đi trên con đường nhỏ, chồm lên rồi dừng lại bên anh :

"Cháu nó vào nhà rồi. Chị ấy đang đợi nó. Thế nào ? Anh nghĩ sao về chuyện này ? Trên tỉnh người ta bảo là Nga-sô đã thả chim ra. Họ đã đầu độc lũ chim ấy."

"Đầu-độc bằng cách nào ?" Nat hỏi.

"Đừng hỏi tôi làm gì. Anh cũng biết thiên-hạ thường tuyên-truyền ra sao. Anh có đi săn với chúng tôi không ?"

"Không. Tôi phải về kéo nhà tôi mong."

Ông Trigg nói : "Nhà tôi thì bảo rằng nếu có xơi được thịt mòng thì mới bỏ công đi săn. Thế thì cánh ta sẽ chén mòng quay, mòng nướng, mòng muối. Anh cứ đợi xem tôi nhả vài loạt đạn là chúng sẽ hết vía cả lũ ngay."

"Ông đã bịt gỗ che cửa sổ chưa ?"

"Chưa. Tin họ làm quái gì. Đài họ cứ thích dọa-dẫm. Tôi còn khối việc phải làm hôm nay, hơi đâu mà đi bịt cửa sổ ?"

"Tôi như ông thì tôi đóng gỗ chặn lại."

"Thôi đừng nói chuyện vớ-vẩn. Anh có muốn đến ngủ đặng chúng tôi không ?"

"Dạ không. Nhưng cũng xin cám-ơn ông."

"Được rồi. Thế thì sáng mai ta lại gặp nhau nhé. Tôi sẽ cho anh nếm thử quà sáng bằng thịt mòng."

Ông cười rồi lái xe về cổng trại.

Nat bước nhanh. Đi qua khu rừng nhỏ, qua vựa thóc cũ, vượt cái thang bắc lên hàng rào rồi ra đồng. Khi nhảy qua rào, anh nghe cánh chim vỗ. Một con mòng lưng đen từ trên cao nhào xuống mổ anh, mổ huyệt, lượn một vòng, vọt lên rồi lại lao xuống. Trong khoảng-khắc, hàng chục con khác đủ loại cũng ập xuống, lẫn xà ò-ạt mổ. Anh vút cái cuốc đi. Vô dụng. Lấy tay che đầu anh ù té chạy về nhà. Lũ chim tiếp-tục tấn công, lẫnq-lẽ, chỉ trừ tiếng cánh đập. Cái tiếng cánh phành-phạch nghe thật

khủng-khiếp. Anh thấy máu chảy ướt trên mu bàn tay, trên cổ tay, trên gáy. Mỗi lần sà xuống là chúng rĩa thịt anh. Cốt nhất phải bảo-vệ cho đôi mắt, ngoài ra không cần. Anh phải xua đuổi chúng khỏi đôi mắt. Chúng chưa biết cách bấu chặt vào vai, cào toạc áo hay nhào xuống cả lũ mổ tới-tấp vào đầu, vào mình anh. Nhưng cứ mỗi lần lao xuống tấn công chúng lại dạn hơn. Chúng mổ bạt mạng. Khi nào sà xuống thấp quá và mổ hụt thì chúng rơi xuống tan xương, gãy cánh, bầm tím, nằm lằn-lóc dưới đất. Trong khi chạy trốn, Nat đã vướng phải những xác chim và đá văng chúng đi chỗ khác.

Về đến nhà, Nat cuống-cuống đập cửa thành-thình với đôi tay rỉ máu. Vì cửa sổ bị che kín, ánh sáng không lọt vào được ra ngoài, chỗ nào cũng tối om-om.

"Mở cửa, mở cửa mau cho tôi vào". Nat gào lên. Anh phải hét thật to để át tiếng cánh vỗ.

Rồi anh thấy con vịt biển dừng lại trên không lấy đà trước khi lao xuống mổ. Lũ mòng bay lượn, lúi ra, vọt lên cao, bay ngược gió. Chỉ có con vịt biển ở lại. Có mỗi một con vịt ở phía trên đầu anh. Đột nhiên nó cụp cánh và rơi xuống như hòn đá. Nat thét lên, và cánh cửa vụt mở. Anh loạng-choạng bước vội qua ngưỡng cửa, vợ anh đè cả người vào cánh cửa đóng sập lại.

Cả hai nghe tiếng con vịt rơi xuống đất đánh phịch.

Vợ Nat băng-bó cho anh. Những vết thương không sâu. Mu bàn tay vị nhiều nhất rồi đến cổ tay. Nếu không có cái mũ chắc chúng mổ cả vào đầu anh. Còn con vịt... nó có thể mổ vỡ sọ anh ra.

Lũ trẻ khóc như di, dĩ nhiên. Chúng đã thấy máu chảy trên tay bố.

"Xong rồi. Bố không đau đâu" anh nói "chỉ xây-xước qua loa vài chỗ thôi. Jill, con ra chơi với em đi, để mẹ còn lau vết thương cho bố."

Anh khép hờ cửa bếp, không muốn các con trông thấy. Vợ anh mặt tái ngắt. Chị bắt đầu vắn nước thì-thào :

"Tôi trông thấy chúng bay trên đầu. Chúng bắt đầu tụ họp thành đàn khi con Jill chạy vào nhà với ông Trigg. Tôi đóng sập cửa lại, vì thế nó mới bị kẹt, lúc mình về không sao cạy ra được."

Anh nói "Nhờ trời chúng nó mổ vào tôi. Nếu mổ con Jill, chắc nó chết khiếp ngay. Chỉ một con cũng đủ."

Hai vợ chồng thì-thầm để con khỏi sợ, trong khi vợ anh băng-bó tay bà gáy anh.

"Chúng nó đang bay vào lục-địa" anh nói "Có cả ngàn con quạ đen, quạ thường, đủ loại chim to. Tôi đã trông thấy chúng ngay từ bến xe buýt, chúng bay lên tỉnh đấy."

"Chúng bay lên tỉnh làm gì ?"

"Để tấn công. Mổ bất cứ người nào đi ngoài đường. Rồi chúng sẽ tấn công cửa sổ, ống khói."

"Tại sao nhà cầm quyền không nhúc-nhích ? Tại sao họ không dùng quân đội, súng máy chẳng hạn, bất cứ cái gì ?"

"Không kịp. Có ai kịp chuẩn-bị gì đâu ? Để nghe bản tin 6 giờ chiều xem họ nói sao."

Nat quay vào bếp, vợ anh theo sau. Thằng Johnny đang lẳng-lặng ngồi chơi dưới đất. Chỉ có con Jill ra chiều sợ-sệt :

"Con nghe thấy tiếng chim bố ạ."

Nat lẳng tai nghe. Có tiếng sột-soạt từ phía cửa sổ và cửa cái. Tiếng cánh chạm vào kính, trượt xuống, cào-cào, chúng tìm cách xâm-nhập vào nhà. Tiếng chim chen-chúc, xô-đẩy nhau ngoài bệ cửa sổ. Thình-thoảng có tiếng rơi phập, đập, của xác một con từ cao nhào xuống chết đứ đừ. Nat nghĩ thầm : "Sẽ có một lũ tư sát-hai mình như thế, tiếc rằng ít quá, không đủ."

Anh nói to : "Không sao đâu, Jill. Bố đã bịt tất cả mọi cửa sổ bằng ván gỗ rồi. Chim không thể vào nhà được đâu."

Anh ra xem xét lại mọi cửa sổ. Anh đóng rất chắc chắn. Bất cứ một khe hở nào đều đã được bồi lại. Tuy vậy, anh cũng chặn thêm cửa cho vững hơn. Anh kiếm những mảnh ván, những miếng sắt vụng chèn vào tứ phía cho khung cửa thêm bền chặt.

Tiếng búa nện che lấp tiếng chim chen lẫn nhau, tiếng mổ rào-rào và nguy-hiểm hơn - nhưng anh không muốn vợ con anh nghe thấy - có cả tiếng kính rạn-nứt kêu răng-rắc.

"Bật đèn lên, vặn đài lên nghe thử nào" anh nói.

Tiếng máy truyền-thanh cũng sẽ át tiếng chim. Anh lên để bồi thêm cửa sổ phòng ngủ. Giờ anh mới nhận thấy tiếng chim trên nóc nhà, tiếng móng cào-cào, trượt xuống.

Nat quyết-định đêm nay cả nhà sẽ ngủ dưới bếp, đốt lửa lên, đem đệm xuống trải dưới đất. Anh sợ những ống khói trong phòng ngủ. Những mảnh gỗ chặn đáy ống khói có thể bị đẩy văng. Trong bếp yên-ổn hơn vì có lửa. Anh sẽ nói đùa cho vợ con khuây. Giả vờ bảo lũ trẻ là đi cắm trại. Nếu vạn nhất có xảy ra sự gì, lũ chim lọt được vào phòng ngủ qua ống khói, chúng cũng còn phải mất hàng mấy tiếng, hàng nửa ngày mới có thể phá vỡ cửa cái được. Chúng sẽ bị giam trong phòng ngủ, không thể hoành-hành. Chen chúc nhau trong phòng, chúng sẽ chết ngộp.

Anh bắt đầu lễ-mễ khiêng nệm xuống. Vừa trông thấy vợ anh mở to mắt, sợ-hãi. Chị tưởng lũ chim đã vào được nhà trên.

Anh gượng vui : "Đêm nay nhà mình ngủ cả trong bếp này. - đây có lửa ấm-áp hơn. Mình sẽ khỏi nghe tiếng lũ chim của nợ mổ cửa sổ."

Anh ra lệnh cho lũ trẻ giúp anh kê lại đồ đạc trong bếp. Anh cùng vợ ì-ạch khiêng cái tủ ra chặn cửa sổ. Vừa khít. Lại thêm một chướng-ngại-vật cho lũ chim. Bây giờ có thể trải đệm sát cạnh nhau tới chân tường, chỗ trước kia kê cái tủ.

"Bây giờ hẳn là an-toàn." anh nghĩ "Gia-đình mình quây-quần nằm sát nhau, ấm-cúng như ở dưới hầm trú-ẩn. Mình có thể sống như thế này được mãi. Chỉ lo một nạn thiếu thực phẩm thôi. Thực phẩm và than đốt. Chỉ còn đủ dùng đôi ba ngày nữa. Đến đấy thì..."

Nhưng nghĩ xa-xôi làm gì cho mệt ? Với lại tất đài sẽ cho chỉ-thị thêm. Họ sẽ cho dân chúng biết phải làm những gì. Bây giờ giữa lúc lòng đang bối-rối, bấn-loạn bỗng anh nhận thấy đài toàn phát ra loại nhạc khiêu-vũ. Mọi khi giờ này dành cho trẻ em. Anh nhìn mặt đài. Đúng rồi, anh vẫn đứng đài Quốc-nội. Thế mà lại có tiếng đĩa nhạc khiêu-vũ. Anh bắt sang đài Tiêu-khiển. Anh chợt hiểu. Chương-trình thường lệ bị bãi-bỏ. Chuyện này hiếm khi xảy ra, như vào những dịp bầu cử chẳng hạn. Anh cố nhớ xem nó có xảy ra vào thời chiến hay không, khi Luân-đôn bị oanh-kích nặng-nề. Nhưng dĩ nhiên lúc ấy đài BBC không có ở Luân-đôn. Đài BBC loan đi từ những vị-trí lâm-thời khác. Anh nghĩ : "Bọn mình ở đây lại hóa hay, trong nhà bếp cửa sổ, cửa cái đều chặn gỗ còn bình yên gấp mấy những người ở tỉnh thành. Tạ ơn Trời Phật, bọn mình không sống ở thành-thị."

Đến 6 giờ chiều, tiếng nhạc đĩa dừng lại. Giờ phát thanh đã điểm. Dù trẻ con có sợ anh cũng phải nghe bản tin. Sau mấy tiếng pip-pip, một lúc yên-lặng rồi tiếng người xướng-ngôn. Giọng anh ta nghiêm-trọng, trầm-trầm, khác hẳn buổi trưa :

"Đây là Luân-đôn. Hồi 4 giờ trưa hôm nay tình-hình khẩn-trương đã được ban-bố khắp nước. Nhiều biện-pháp đã được ấn-định để bảo-vệ dân chúng và tài-sản, nhưng bà con phải hiểu là những biện-pháp này không thể hữu-hiệu ngay tức khắc, vì đây là một vụ khủng-hoảng không-tiền-khoảng-hậu, không lường trước được. Mỗi chủ gia-đình phải tự trông nom lấy tài-sản mình. Tại những dinh-thự hay cao-ốc đông gia-cư mọi người nên đồng-tâm hiệp-lực cùng nhau đối-phó. Đêm nay ai cũng phải ở trong nhà. Cấm không được ra ngoài đường. Chim bay từng đàn lũ hể thấy người là tấn công, chúng bắt đầu tấn công cả vào các cao-ốc, nhưng nếu những tòa nhà này được bảo-vệ nghiêm-túc thì chúng không làm gì nổi. Bà con phải bình-tĩnh không nên hốt-hoảng. Vì tình-trạng khẩn-trương đặc-biệt, từ giờ đến 7 giờ sáng mai sẽ không có thêm bản tin nào khác."

Đài cử Quốc-thiều rồi im bắt. Nat tắt máy nhìn vợ. Vợ anh nhìn lai đăm-đăm.

Jill hỏi : "Thế nghĩa là gì ? Đài nói cái gì thế ?"

Nat đáp : "Tối nay sẽ không có buổi phát-thanh nào khác nữa. Đài BBC phải tạm đình-hoãn."

"Có phải tại chim không ?" Jill hỏi "Tại chim gây ra phải không ?"

"Không. Tại ai cũng bận cả, với lại ai cũng phải xua đuổi chim, ở thành-phố bây giờ đang náo-loạn."

Thôi, không có buổi phát-thanh tối cũng chẳng sao."

Jill nói : "Giá mình có cái máy hát nhĩ. Còn hơn là chẳng có gì cả."

Cô bé quay về phía cái tủ chắn cửa sổ. Dù cố ý làm như quên đi, nhưng tất cả đều nghe rõ tiếng chim chen-lấn nhau, mổ dõm-dộp, tiếng cánh vỗ phành-phạch.

"Chiều nay, ta ăn cơm sớm đi " Nat đề-nghị "Ăn cái gì thật ngon nhé. Hỏi mẹ đi. Ăn bánh mì pho-mát nướng giòn nhé. Ăn cái gì mà cả nhà cùng thích nhé."

Anh gạt đầu nháy vợ. Anh muốn cho con Jill hết cái dáng lo-âu sợ-sệt.

Anh giúp vợ làm cơm, huyết sáo, hát vang nhà, cố ý làm âm-ỹ và có cảm-tưởng tiếng chim mổ và chen-chúc nhau không đến nỗi rõ mồn-một như trước. Anh lên phòng ngủ lắng nghe, không thấy chúng xô đẩy nhau trên mái ngói giành chỗ nữa.

Bữa cơm chiều bình-an, vô-sự, nhưng khi cất dọn bát đĩa họ nghe thấy một tiếng động-cơ mà tất cả đều hiểu ngay.

Vợ anh nhìn anh mặt tươi lên : "Máy bay ! Họ thả máy bay ra đuổi chim. Tôi đã bảo ngay từ đầu là phải làm thế mới xong. Máy bay tất trị được lũ chim. Có phải tiếng súng đấy không ? Phải tiếng súng không ?"

Có thể đấy là tiếng súng từ ngoài biển xa. Nat không rõ lắm. Súng đại-bác của Hải-quân có thể có hiệu -lực đuổi được chim ở ngoài khơi. Nhưng nay chúng đã vào đất liền rồi. Họ không thể chĩa đại-bác bắn vào bờ vì còn có dân cư.

Vợ anh nói : "Nghe tiếng máy bay yên-tâm quá mình nhĩ."

Jill cũng vui lây, nhẩy-nhót với Johnny :

"Máy bay sẽ đuổi chim ! Máy bay sẽ đuổi chim !"

Ngay lúc ấy họ nghe một tiếng ầm long trời lở đất cách đấy chừng ba cây số, tiếp một tiếng ầm thứ hai, rồi thứ ba. Tiếng động cơ vang rền nghe xa dần, ra tít ngoài khơi rồi im bặt.

Vợ anh hỏi : "Cái gì thế ? Có phải họ đang bắn nã chim không ?"

Anh đáp : "Tôi cũng không rõ. Không chắc lắm đâu."

Anh không muốn cho vợ biết mấy tiếng động rầm trời ấy là tiếng máy bay nổ. Anh chắc-chắn nhà cầm quyền đã liều-lĩnh thả máy bay đi thám-thính, họ phải hiểu đi như thế khác nào tự-sát ? Máy bay chế-ngự sao nổi lũ chim bạt mạng cứ lấn xả vào cánh quạt, vào guồng máy, tất nhiên là máy bay phải rơi. Anh chắc họ đã thả máy bay ra khắp nước. Tồn thiệt không phải là ít. Mấy ông lớn có trách-nhiệm chắc loạn trí mất cả rồi.

"Máy bay đi đâu rồi hở bố ? Jill hỏi.

"Bay về căn-cứ. Thôi lên giường đi ngủ."

Vợ anh bận-bịu một thời-gian, thay quần áo cho lũ trẻ, cho chúng đi ngủ, đắp chăn cẩn-thận. Trong khi ấy anh lại đi quanh nhà một vòng, soát xem có chỗ nào còn lỏng-lẻo ; không còn thấy máy bay ì-ầm và tiếng súng Hải-quân cũng tắt. Nat lẩm-bẩm một mình : "Thực phỉ-phạm nhân công và nhân

mạng. Làm như thế thì khắc-chế chim thể nào được ? Phí-phạm quá đáng. Còn hơi độc nữa. Có thể họ thử dùng hơi độc. Tất nhiên họ sẽ báo cho mình biết trước khi phun hơi ra. Có điều chắc chắn những tay nào có cơ-trí ắt tối nay phải bù đầu."

Dù sao những ý nghĩ này cũng khiến anh yên-tâm. Anh tưởng-tượng một buổi họp triệu-tập các nhà bác-học, sinh-vật-học, các chuyên-viên cũng tất cả những người làm việc trong bóng tối, tất cả nay cùng họp sức đối-phó với tình-hình. Đây thật ra không phải công việc của chính-phủ hay của các tham-mưu trưởng - những người này chỉ thừa-hành mệnh-lệnh của các nhà bác-học đưa ra.

Anh nghĩ : "Họ sẽ phải tỏ ra cứng rắn. Khổ một nỗi nếu họ dùng hơi độc, họ sẽ phải mạo-hiểm thêm với nhân mạng, với cả trâu bò ruộng nương nữa. Thế mới rắc-rối. Dân chúng khiếp-sợ đến phát điên. Đài BBC cảnh-cáo như thế là rất phải."

Phòng ngủ trên gác vẫn yên-tĩnh. Không còn tiếng cào, tiếng mổ ngoài cửa sổ. Cuộc chiến tạm đình. Quân-lực được đang tập-trung. Có phải trong thời chiến họ đã dùng những danh-tử này trong các bản tin không ? Tuy nhiên, gió vẫn vù-vù. Anh nghe thấy tiếng gió gầm-rít trong ống khói. Và tiếng biển đập vào bãi rạt-rào. Rồi anh sực nhớ đến nước triều. Có lẽ nước triều đang đổi hướng. Có thể cuộc chiến tạm ngừng vì nước triều đổi hướng. Lũ chim vẫn còn tuân theo một vài quy-luật của tạo-hóa, chúng hành-động tùy theo gió đông và nước thủy-triều.

Anh nhìn đồng-hồ. Gần 8 giờ. Cách đây độ một tiếng chắc là nước đã lên tới mức cao nhất. Vì thế mới có cuộc đình-chiến. Lũ chim tấn công theo nước triều. Có thể ở sâu trong lục-địa chúng không tuân theo định-luật này nhưng ở ngoài bãi biển thì đường như đúng. Anh nhẩm tính mình còn được sáu tiếng đồng-hồ không sợ chúng tấn công. Chừng nào nước triều đổi hướng, khoảng 1 giờ 20 sáng, chắc là chúng sẽ quay lại.

Có hai việc anh phải làm. Trước hết nghỉ dưỡng sức với vợ con. Tất cả phải cố ngủ càng lâu càng tốt, cho tới tảng sáng. Việc thứ hai là ra trại xem họ làm ăn ra sao, xem thử xem đường giầy nói còn chạy không, may ra còn có thể hỏi thăm tin-tức ở phòng điện-thoại trung-ương.

Anh se-sẽ gọi vợ. Vợ anh vừa lừa cho lũ trẻ ngủ xong. Chị leo lên nữa cái thang và anh thì-thào.

"Mình không đi đâu cả" chị giầy-nảy "Mình không thể bỏ tôi một mình với lũ trẻ ở đây. Tôi không đương nổi đâu."

Giọng chị rít lên như phát khùng. Anh suýt vợ và trấn-an :

"Được, được. Tôi sẽ đợi trời sáng. Mình cùng nghe bản tin sáng lúc 7 giờ. Nhưng khi nước rút xuống tôi sẽ thử ra trại xem sao. Có thể họ sẽ cho mình giặt tạm ít bánh mì, khoai tây và cả sữa tươi nữa."

Óc anh loay-hoay sắp đặt kế-hoạch khẩn-trương. Tối nay dĩ nhiên họ không thể vắt sữa bò được rồi. Lũ bò cái hẳn đang đứng cạnh cổng ngong-ngóng đợi ngoài sân, trong khi tất cả ẩn trốn trong nhà, cửa đóng kín-mít, cũng chẳng khác gì ở đây. Ấy là nói trong trường-hợp bọn họ đủ thì-giờ thực-hiện những biện-pháp đề-phòng, anh nghĩ đến ông chủ trại Trigg đang ngồi trên xe cười với anh. Tối nay nhất định không có chuyện đi săn thật rồi.

Lũ trẻ đang ngủ. Vợ anh còn mặc nguyên quần áo ngồi trên đệm. Chị nhìn anh, con mắt hải-hùng và thì-thào : "Mình định làm gì bây giờ ?"

Anh lắc đầu ra hiệu im-lặng. Rồi nhẹ-nhàng, rón-rén anh mở cửa sau nhìn ra ngoài.

Đêm tối như mực. Gió vẫn thốc ào-ào từng trận từ biển vào. Ngoài ngưỡng cửa, trên mấy bậc thềm anh vung chân đá, hất những cái xác chim chồng-chất lên nhau. Chỗ nào cũng nhan-nhân những xác chim, dưới cửa sổ, chân tường. Có những con tự sát, những con nhào xuống gẫy cổ. Anh nhìn xó nào cũng có chim chết, không thấy bóng dáng những con còn sống đâu. Những con này đã bay ra biển khi nước triều đổi. Lúc này chắc những con mòng đang cười sòng như buổi sáng trước giờ ngộ.

Xa xa, trên đồi, chỗ hai ngày trước có máy cày, bây giờ có cái gì đang bốc cháy. Một cái máy bay rơi xuống đấy và ngọn lửa nhờ gió quạt đã bén vào đồng rạ.

Anh ngắm xác chim, nghĩ bụng nếu đem chúng chồng-chất lên nhau ngoài bệ cửa sổ có lẽ cũng là một cách bảo-vê thêm, chống đốt tấn công sau. Không vững chắc lắm nhưng còn hơn không có gì.

Trước khi sẵn được đến bệ cửa sổ, chúng còn phải cào, mổ, đá những xác chết ra nơi khác. Anh bắt đầu thực-hiện ý nghĩ trong đêm tối. Kỳ-quái làm sao, anh thấy gớm tay, không muốn động vào chúng. Những cái xác còn âm-ấm và rớm máu. Máu thấm vào lôngбет lại thành từng đám. Anh lợm giọng nhưng cố-gắng tiếp-tục. Anh buồn-rầu nhận thấy các cửa kính đều rạn vỡ. May nhờ có những tấm ván gỗ bịt bên trong nên chúng không xông vào nhà được. Anh lấy xác chim nhồi-nhét vào những chỗ kính vỡ.

Làm xong, anh vào nhà chặn cửa bếp, cài then cẩn-thận. Anh tháo băng tay dính đầy máu, máu chim chứ không phải máu anh, và thay băng mới.

Chị đã pha cho anh một chén cacao, anh uống ừng-ực, cảm thấy tứ chi rã-rời, bài-hoài.

Anh ngã lưng xuống đệm, nhắm mắt, bất giác thiếp đi. Giấc ngủ chập-chờn không bình-yên. Anh mang-máng thấy mình thấp-thỏm còn quên cái gì. Hình như còn một việc phải làm mà anh quên bẵng. Một vài biện-pháp phòng ngừa mà anh chưa làm, anh không tài nào nhớ là cái gì. Hình như nó có liên-quan đến cái máy bay đang cháy và đồng rạ trên đồi. Tuy nhiên anh vẫn ngủ say-sưa. Cuối cùng chính chị đã lay vai đánh thức anh dậy. Chị ghen-ngào :

"Chúng nó lại bắt đầu rồi. Chúng bắt đầu đã được cả tiếng rồi. Tôi không thể ngồi nghe chúng một mình. Có cái mùi gì lạ lắm, khen-khét như mùi cháy."

Anh sức nhớ quên không đốt lửa. Chỉ còn một tị than âm-ỉ, cũng gần tắt ngấm trong lò. Anh vùng dậy thắp nến. Tiếng nổ đồm-độp ngoài cửa sổ và cửa cái đã bắt đầu song hiện giờ anh không ngại lắm. Có mùi lông cháy nồng-nực khắp nhà bếp. Anh hiểu ngay lũ chim đã chen-chúc nhau theo ống khói lần xuống lò sưởi.

Nat lấy đóm và giấy vụn đặt lên đồng than còn đượm rồi với tay lấy thùng dầu. Anh hét to với vợ :

Đứng xê ra ! Đành là phải liều kiểu này vậy."

Anh đổ dầu lên, lửa bốc cháy bùng-bùng, luồn vào ống khói. Từ trên cao những xác chim cháy đen thui rơi xuống.

Lũ trẻ đã thức giấc , khóc om-sòm. Con Jill meo-máo : "Cái gì thế ? Cái gì đấy ?"

Nat không có thì-giờ trả lời. Anh còn bận khều xác chim từ ống khói xuống, vớt lên sàn. Lửa vẫn cháy ngùn-ngụt và ống khói rất có thể bén theo nhưng anh đành phải mạo-hiểm. Ngọn lửa sẽ xua đuổi lũ chim bên trên đi chỗ khác. Khúc ngoặt giữa ống khói gây khó-khăn cho anh, nó bị xác chim cháy chồng-chất làm tắc nghẽn, bịt chặt. Anh không thềm quan-tâm tới những trận công-phá ngoài cửa sổ hay cửa cái. Chúng cứ việc đập cánh, mổ gẫy mỏ, thí mạng, sẵn vào nhà. Nhưng chúng không thể vào được. Tạ ơn Trời nhà anh xây lối cổ, tường vững chắc, cửa sổ lại nhỏ. Không như những tòa chung-cư của chính-phủ mới xây. Trời phù-hộ cho những người sống trong những tòa chung-cư ấy, ở mé trên con đường mòn kia. Anh dỗ trẻ con :

"Nín đi. Chẳng có gì đáng sợ cả. Nín đi các con."

Anh tiếp-tục khều xác chim cháy xém, đen thui cho rơi xuống ngọn lửa, nghĩ thầm : "Gió và lửa sẽ thiêu đốt chúng. Miễn là ống khói không bén cháy thì mình không việc gì. Tội mình đáng chết. Hoàn-toàn lỗi tại mình. Đáng lẽ ra mình phải nghĩ tới đốt lửa ngay. Biết là có cái gì phải làm mà nghĩ mãi không ra. "

Giữa tiếng nổ, cào và xé toạc ván gỗ bịt cửa sổ, đột nhiên chuông đồng-hồ ngân-nga điểm mấy tiếng nữa. Anh không nhớ rõ nước lên vào giờ nào nhưng cũng áng chừng sẽ không trước 7 giờ 30 hay 8 giờ 20.

Anh bảo vợ : "Nhóm bếp lên, pha trà cho bọn mình và cacao cho lũ trẻ. Đừng ngồi không vô-ích."

Phải thế mới được. Bắt vợ con phải hoạt-động, đi lại, ăn uống, làm bất cứ một cái gì cho quên đi.

Anh đứng chực bên lò sưởi. Ngọn lửa sắp tàn. Nhưng xác chim cháy đen thui không còn rơi xuống. Anh lấy dùi sắt chọc với lên cao thật xa nhưng không thấy gì. -ng khói đã thông sạch. Anh lau mồ-hôi trán.



"Jill, mang thêm củi lại đây cho bố. Mình sẽ đốt cho lửa cháy thật to". Tuy vậy Jill không dám lại gần. Cô bé đang nhìn chòng-chọc vào đồng chim cháy đen chồong-chất lên nhau.

"Đừng sợ con ạ. Bố sẽ vứt xác chúng ra ngoài hánh-lang khi nào lửa cháy to hơn."

Bây giờ không còn lo phía lò sưởi nữa. Hể có lửa cháy suốt ngày đêm tất chim không dám thò mặt xuống.

Nat nghĩ : "Mai phải ra trại lấy thêm dầu hỏa. Chỗ này còn chẳng bao nhiêu, chỉ tạm đủ dùng. Khi nào nước xuống mình có thể bắt tay làm việc được, đi kiếm các vật dụng cần-thiết khi nước triều đổi hướng. Chỉ cần biết tùy cơ ứng-biến là xong tốt."

Họ uống trà, ăn bánh mì với thịt. Nat thấy chỉ còn nữa cái bánh mì. Cũng chẳng sao, rồi cũng xong.

Johnny cầm thìa và nĩa chĩa ra cửa sổ nói bô-bô : "Dừng lại ngay lập tức ! Lũ chim của nợ kia."

Nat cười : "Phải đấy.Tổng khứ chúng nó đi. - đây chẳng ai ưa chúng nó cả. Chán chúng lắm rồi."

Cả bọn tươi lên khi nghe tiếng xác những con chim thí mạng rơi bộp xuống.

Jill hét to : "Lại thêm một con nữa đi đời nhà ma!"

Nat nói thêm : "Đáng kiếp! Cho đáng kiếp nó!"

Phải làm kiểu ấy mới được, giữ vững tinh-thần. Nếu cứ giữ được như thế đến 7 giờ, khi có bản tin buổi sáng thì khá.

"Châm cho tôi điều thuốc lá" anh bảo vợ "Mùi khói thuốc sẽ át mùi lông cháy khét đi."

Chị đáp : "Chỉ còn có mỗi hai điều. Tôi định đi mua thêm cho mình ở Hợp-tác-xã."

"Cứ châm cho tôi một điều đi. Điều kia để dành phòng."

Dỗ trẻ đi ngủ bây giờ thậm vô ích, chừng nào còn tiếng mỏ mổ và cào soàn-soạt ngoài cửa. Anh ngồi xuống đệm một tay quàng ôm vợ, tay kia ôm Jill; Johnny ngồi lòng mẹ và anh lấy chân quăn quanh cả bọn. Anh nói :

"Phải công-nhận bọn nó kiên-trì. Mình cứ tưởng chúng nó sẽ chán cái trò ấy không ngờ chúng chẳng biết chán là cái gì."

Nhưng khó mà khâm-phục được lâu. Tiếng mỏ vẫn liên-miên, đồn-dập và bây giờ lại thêm một tiếng lạ tai, dường như đó là một con chim có mỏ nhọn hơn. Anh cố nhớ xem loài nào đang làm cái đặc-vụ này. Không phải chim gõ-kiến vì tiếng mỏ chắc nịch, nếu nó cứ tiếp-tục thì đến ván gỗ cũng sẽ rạn nứt như kính. Rồi anh nhớ đến những con chim ưng. Có phải chim ưng đã thay thế cho chim mòng chẳng ? Hay là chim ó đang đậu trên bệ cửa sổ dùng cả mỏ lẫn móng mà cào ? Chim ưng, chim ó, chim cắt - Anh đã quên mất loài mãnh cầm. Anh quên bằng cái sức mạnh của loài mãnh cầm. Chỉ còn ba tiếng nữa. Trong khi chờ đợi, tiếng gỗ nứt vỡ rảng-rắc và tiếng chân kéo toạc gỗ cứ mãi-miết hùng-hổ.

Nat nhìn quanh xem có thể phá được cái gì lấy gỗ củng-cố thêm cho cái cửa ra vào. Cửa sổ không đáng ngại vì đã có cái tủ chắn ngang nhưng anh không yên-tâm với cái cửa ra vào. Nat leo lên gác, tới chỗ nghỉ chân anh dừng lại nghe ngóng. Có tiếng giẫm nhẹ-nhẹ trên sàn gác phòng ngủ lũ trẻ. Chim đã lọt được vào nhà. Anh ghé tai sát cửa. Không thể lằm được. Anh nghe rõ tiếng cánh vỗ và tiếng chân giẫm nhẹ, mau và liên-tiếp trên sàn, chúng đang tìm cửa ra. Phòng ngủ bên kia chưa việc gì. Anh hí-hục vào khuôn đồ đạc ra chốt đồng, chặn ngay đầu cầu thang, ngó cửa phòng ngủ của trẻ con bị phá vỡ. Đây chỉ là biện pháp phòng-ngừa, có khi không cần đến. Anh không kê sát vào cửa được vì cửa mở vào phòng chứ không mở ra ngoài. Chỉ còn một cách là chặn ở đầu cầu thang. Tiếng vợ anh gọi :

"Mình xuống đi. Làm gì trên ấy mà lâu thế ?"

"Tôi xuống ngay đây. Đang dở tay làm mấy việc vặt."

Anh không muốn cho vợ lên gác, không muốn cho vợ nghe thấy tiếng chân chim xào-xạc trong phòng ngủ, tiếng cánh đập vào cửa.

5 giờ 30 anh đề-nghị ăn sáng, có thịt ướp và bánh mì rán, cốt để vợ anh bận-bịu khỏi có cái nhìn kinh-hãi và để lũ trẻ khỏi quấy-nhiều. Vợ anh chưa biết chim đã chui vào phòng ngủ trên gác. May mà phòng lũ trẻ không ở ngay trên đầu nhà bếp. Nếu không chắc chắn chị phải nghe thấy tiếng chúng mổ vào gỗ và cả tiếng xác rơi của những con phồng bạt mạng vào phòng, đập đầu vào tường. Anh còn lạ gì những con mòng ấy. Chúng làm gì có đầu óc. Loài lưng đen thì khác, chúng biết mình đang làm gì. Cũng như các loài ưng, loài ó.

Anh thấy mình chốc chốc lại nhìn đồng-hồ, nhìn những cái kim quay từ-từ. Nếu cái thuyết của anh sai lầm, nghĩa là chúng không ngừng tấn công khi nước triều đổi hướng thì bọn anh hiển-nhiên bị thua. Bọn anh không thể kéo dài tình-trạng này cả ngày mà không được thay đổi không-khí, không được nghỉ, không có thêm dầu hỏa v.v... Anh tính toán thật nhanh. Anh biết phải cần nhiều vật dụng nếu sống trong tình-trạng bị công-hãm. Bọn anh không chuẩn-bị kỹ càng, chưa sẵn-sàng. Có thể chính ra ở thành-thị lại hóa hơn. Nếu anh gọi được giầy nói, gọi nhờ ngoài trại cho một người anh họ. Chỉ đi tàu một quãng ngắn là có thể thuê xe hơi được. Như thế nhanh hơn - thuê một chiếc xe trước khi nước lên. Tiếng vợ làm anh choàng tỉnh. Anh xằng giọng :

"Nheo néo cái gì thế ? Lại cái gì nữa ?"

Vợ nói : "Đài ! Tôi đã canh chừng đồng-hồ, gần 7 giờ rồi."

"Đừng vặn lung-tung!" Anh bực mình, đây là lần đầu anh bực mình. "Họ sẽ nói trên đài Quốc-nội. Đài Quốc-nội, nhớ đấy."

Cả nhà ngồi chờ, đồng-hồ bếp buông bầy tiếng. Đài vẫn im phăng-phắc. Không có chuông đồng-hồ, cũng không cả âm-nhạc. Họ đợi thêm mười lăm phút rồi vặn sang đài Tiêu-khiển. Cũng vậy, cũng chẳng có bản tin nào. Anh nói :

"Hay mình nghe nhảm ? Sẽ không có bản tin nào trước 8 giờ sáng?"

Máy vẫn bật. Nat tự hỏi ắc-quy còn chạy được bao nhiêu lâu nữa ? Thường vợ anh nạp điện lại mỗi khi đi chợ tỉnh. Nếu ắc-quy hết điện thì sẽ không nghe được tin tức. Chị thì-thào :

"Trời tảng sáng rồi. Tôi không rõ nhưng tôi cảm thấy thế. Lũ chim không mổ mạnh như trước nữa."

Vợ anh có lý. Mỗi lúc tiếng cào, mổ nghe nhẹ đi. Cũng như tiếng chúng chen-lấn nhau lấy chỗ trên bậc thềm, trên bệ cửa. Nước triều đang đổi hướng. Gần 8 giờ, tuyệt nhiên không còn tiếng động nào nữa ngoài tiếng gió. Lũ trẻ được yên-lặng ru, lăn ra ngủ ngon lành. Đến 8 giờ 30 Nat tắt máy truyền-thanh. Vợ hỏi :

"Sao lại tắt máy đi ? Tắt máy rồi lấy gì mà nghe tin-tức?"

"Sẽ chẳng còn bản tin nào nữa" anh đáp "Mình phải tự trông nom lấy mình thôi."

Anh ra cửa, từ từ đẩy then và các chương-ngại vật đi, đá xác chim ngoài cửa và hít khí trời lạnh. Anh còn sáu tiếng đồng-hồ để làm việc. Anh biết phải để dành sức làm những việc có ích, không được phí-phạm sức. Thực phẩm, nến và dầu hỏa là những thứ tối cần. Nếu anh kiếm được một số lượng kha-khá thì gia-đình sẽ chịu đựng được thêm một đêm nữa.

Anh bước ra vườn ra trông ngay thấy lũ chim sống. Những con mòng đang cười sòng cũng như lần trước. Chúng kiếm mồi trên biển và nước triều trước khi trở lại tấn công. Những con ở lục-địa lại khác, chúng ngồi đợi và nhìn. Nat thấy chúng lúc-nhúc trên hàng rào, trên mặt đất, trên cây, ngoài đồng, cùng im-lìm bất động. Anh ra tận cuối khu vườn nhỏ. Thủy chung, chúng vẫn nằm lì, giương mắt.

"Mình phải đi kiếm thức ăn" anh nghĩ thầm "Phải ra trại kiếm thức ăn."

Anh quay vào nhà, soát lại cửa ngõ. Anh leo lên gác vào phòng ngủ của trẻ con. Phòng trống không

trừ xác chim lẫn-lóc trên sàn. Những con sống thì ở ngoài kia, ngoài đường, ngoài đồng. Anh đi xuống :

"Tôi đào ra trại một tí nhé."

Vợ anh níu kéo anh. Chị đã trông thấy những con chim sống qua khung cửa sổ mở :

"Đem luôn cả mẹ con tôi đi.". Chị khấn-khoản "Bọn tôi không dám ở nhà một mình đâu. Thà chết chứ tôi không ở nhà một mình !"

Anh ngần-ngại rồi gạt đầu :

"Thế thì mau lên, mang mấy cái giỏ đi, cả cái xe đẩy thẳng Johnny nữa. Mình có thể chất các thứ trên xe nó."

Họ mặc áo ngực hàn, quần khăn quàng, đeo bao tay. Vợ anh đặt thẳng Johnny lên xe, anh dắt con Jill. Con bé lê-nhè :

"Chim kia. Chúng nó ở tất cả ngoài đồng kia kia. "

"Ban ngày ban mặt chúng nó không dám làm gì đâu mà sợ."

Cả bọn đi qua cánh đồng về phía cái thang bắc trên hàng rào. Lũ chim vẫn không nhúc-nhích. Chúng đợi, đầu quay về hướng gió.

Khi tới khúc quanh rẽ vào trại Nat dừng chân, dặn vợ con chờ bên hàng rào. Chị phản-đối lập tức :

"Nhưng tôi cũng muốn gặp bà Trigg. Mình có thể giết tạm nhiều thứ nếu họ mới đi chợ ngày hôm qua, không phải chỉ vay bánh mì và..."

Nat ngắt lời : "Hãy đợi tôi ở đây. Tôi sẽ quay lại ngay."

Đàn bò bồn-chồn đi lại trong sân. Anh thấy một lỗ hổng ở hàng rào chỗ đàn cừu xuyên qua để chui ra sân trước chạy lung-tung. Không thấy có khói bốc lên từ mái ngói. Anh lo-ngại. Anh không không muốn vợ con anh xuống trại.

"Đừng lải-nhải nữa" anh cấm-cản "Cứ đứng yên ở đây."

Vợ anh đẩy xe lại bờ rào với lũ trẻ để tránh gió.

Một mình Nat xuống trại. Anh len-lách qua đàn bò đang hí ầm-ỹ, bút-rút đi lại, vú căng sữa. Anh nhìn thấy chiếc xe đậu bên cổng chứ không đánh vào nhà chứa xe. Cửa sổ vỡ tan-tành. Xác mòng la-liệt ở ngoài sân và ở dưới đất. Những con sống chót-vót trên mấy khóm cây phía sau nhà và trên mái ngói. Chúng lặng-lẽ nhìn anh bất động.

Xác anh Jim nằm phơi trên sân, hay đúng ra là phần còn lại của xác anh ta. Khi lũ chim hết mổ rĩa thì đến lượt đàn bò giầy xéo lên. Cổ súng rơi ngay bên cạnh. Cửa đóng im-ìm, cài then nhưng vì cửa sổ bị phá vỡ nên đẩy lên chui vào nhà không khó-khăn. Xác ông Trigg gần bên ống điện-thoại. Chắc ông đang tìm cách gọi phòng trung-ương khi bị chim tấn công. -ng điện-thoại lủng-lẳng bên tường. Không thấy bà Trigg đâu. Có lẽ bà ở trên gác. Có nên leo lên gác không ? Nat thấy lợm giọng, đoán trước sẽ nhìn thấy những gì.

"Tạ ơn Trời, bọn họ không có con."

Anh cố-gắng trèo lên gác nhưng mới nửa chừng lại quay xuống. Anh đã nhìn thấy hai ống chân bà Trigg thò ra ngoài cửa phòng ngủ. Bên xác bà có xác những con mòng lưng đen và một cái ô gãy cán.

"Vô ích" Nat nghĩ "Làm được gì nữa bây giờ ? Mình còn có năm tiếng, chưa đầy năm tiếng. Ông bà Trigg tất hiểu cho mình. Mình phải khuân hết những gì mình cần đi."

Anh bước những bước nằng-nề về phía vợ con đứng đợi :

"Tôi sẽ chất đầy vật dụng vào trong xe, chất than và dầu hỏa. Mình lái xe về nhà rồi quay lại làm chuyển nữa."

"Ông bà Trigg ra sao ?" Vợ hỏi.

"Chắc họ đi ở nhờ nhà bạn rồi."

"Tôi có giúp mình khuôn vác được gì không ?"

"Không. - dưới ấy bừa-bộn lắm, chỗ nào cũng bò với cừu. Để tôi đi lấy cái xe. Mình cứ đợi ở đây, ngồi trong xe với các con."

Anh vụng-về lùi xe khỏi sân ra con đường nhỏ. Vợ con sẽ không trông thấy xác Jim từ chỗ này.

"Đợi tôi ở đây nhé. Bỏ cái xe thẳng Johnny lại, tí nữa lấy về cũng được. Tôi phải đi chất đầy cái xe này đã."

Chị lăm-lét nhìn anh dò-xét. Chắc chị đã hiểu, nếu không thì còn nặng-nặng đòi đi theo anh tìm bánh mì và vật thực rồi.

Họ đi về ba chuyển cả thấy trước khi anh hài-lòng tạm cho đã đủ vật dụng. Tới khi nghĩ đến mới thấy là mình cần dùng đủ thứ. Trước tiên là cần ván gỗ để bịt cửa. Anh phải đi lùng kiếm những mảnh ván. Anh định đóng lại mọi cửa sổ trong nhà. Còn cần cả nển, dầu hỏa, đinh, đồ hộp, kể ra thì không xiết. Ngoài ra anh còn vất được ba con bò sữa. Những con khác đành là cứ để mặc chúng hí ầm-ỹ vậy.

Chuyến cuối cùng anh lái đến bến xe buýt, đi về phía có máy điện-thoại. Anh đợi mấy phút rồi nói vào ống nghe. Vô ích. Đường giây đã bị cắt. Anh trèo lên một cái gò nhìn ra cánh đồng xa. Không có dấu vết một sự sinh-hoạt nào. Ngoài đồng không có gì trừ lũ chim nằm đợi và nhìn. Một vài con đang ngủ - anh thấy chúng dấu mỏ trong cánh.

"Tưởng ít ra chúng cũng phải đi kiếm mồi chứ cứ đậu mãi đây hay sao ?" anh nghĩ. Rồi anh tỉnh ngộ. Chúng đã nọ đây một bụng rồi. Chúng đã xơi thỏa-thích cả đêm rồi, vì thế sáng nay mới chịu nằm yên một chỗ.

Không thấy khói trên nóc những ngôi chung cư chính-phủ mới xây. Anh nhớ đến lũ trẻ chạy đua qua cánh đồng chiều qua.

"Đáng lẽ mình phải biết" anh nghĩ "Lẽ ra phải dẫn cả bọn về nhà mình."

Anh ngừng mặt nhìn trời. Bầu trời không sắc, xám nhạt-nhạt. Hàng cây trụi lá khẳng-khiu, đen thui vì gió đông. Trời rét không có ảnh-hưởng gì đến lũ chim sống đang đầy rẫy ngoài đồng.

"Đây là lúc họ nên bắn" Nat tự nhủ "Bắn bây giờ mới dễ vì chúng nằm ỳ một chỗ. Chắc họ đang làm thế ở khắp nước. Tại sao máy bay không nhân lúc này mà phun khí độc ? Mấy ông tướng ấy đang làm gì bây giờ ? Họ phải hiểu, phải tự thấy chứ ?"

Anh quay ra xe, ngồi vào chỗ tay lái.

"Mình cho xe chạy nhanh qua cái cổng thứ nhì nhé" chị thì-thăm "Có xác người phát thư nằm ở đây. Tôi không muốn cho con Jill trông thấy. "

Anh dặn ga. Chiếc xe nhỏ Morris chồm lên rồi chạy lạch-xạch suốt dọc con đường mòn. Lũ trẻ khoái-chí hét inh-ỏi, cười khanh-khách. Thằng Johnny gào :

"Lên, xuống ! Lên, xuống !"

Khi họ về tới nhà đã 1 giờ kém 15. Còn có một tiếng nữa.

"Tốt hơn hết mình ăn qua loa đồ nguội. Hay là hâm nóng cái gì cho ba mẹ con , súp chẳng hạn. Chắc tôi không có thì-giờ ăn bây giờ. Tôi còn phải khiêng các thứ vào nhà đã. "

Anh khuôn hết vào nhà. Tị nữa xếp dọn cũng được. Cả bọn sẽ có công việc làm trong quãng thời gian dài vắng-dặc sắp đến. Bây giờ trước hết anh phải đi kiểm-soát lại cửa ngõ đã.

Anh đi quanh nhà một vòng, lay thử từng cái cửa sổ, cửa cái. Anh leo lên mái lấy gỗ bịt tất cả các ống khói trừ ống khói nhà bếp. Trời rét buốt tim gan, anh tưởng không chịu nổi, nhưng phải cố-gắng làm cho xong. Chốc chốc anh lại ngừng đầu, tìm xem có bóng dáng máy bay trên trời. Chẳng có một cái nào. Anh vừa lúi-húi làm vừa nguyền-rủa sự bất-lực của nhà cầm quyền.

"Bao giờ cũng thế" anh lẩm-bẩm "Lần nào họ cũng bỏ rơi mình. U-mê ám-chương ngay từ đầu. Chẳng có kế-hoạch, chương-trình gì cả. Bọn nhà quê này có bao giờ được đoái-hoài đến ? Đời là thế. Dân thành-thị bao giờ chẳng được trọng đãi hơn ? Chắc họ đang phun hơi độc ở thành phố và thả tất cả các máy bay ra. Bọn mình thì chỉ có mà chờ, và được thế nào hay thế ấy."

Anh nghỉ tay. Khi bịt ống khói phòng ngủ xong, anh phóng tầm mắt nhìn ra khơi. Có cái gì đang động đậy ngoài xa. Cái gì trắng-trắng, xám-xám, lẫn với những làn sóng cuộn-cuộn vỗ bờ.

"Đích thị Hải-quân rồi" anh nói "Hải-quân đã không bỏ rơi ta. Họ đang từ eo biển đi xuống, quành vào vịnh."

Anh đợi, cổ giương mắt, mặc gió thổi cay chảy nước mắt. Nhưng anh đã nhầm. Không phải tàu thủy, không có Hải-quân. Đây là lũ mòng cuội sóng. Đám tụ tập ở ngoài đồng thì nay đang xù lông, nhất tề cất cánh, chúng bay vút lên trời, cánh liền cánh.

Nước triều lại đổi hướng.

Nat xuống thang, đi vào bếp. Cả nhà đang ăn trưa. Mới có hơn 2 giờ. Anh cài then cửa, kéo chướng-ngại-vật chặn lại rồi thấp nền.

"Tối rồi !" Johnny hô.

Vợ anh thử bắt đài một lần nữa. Vẫn im phăng-phắc. Chị kể : "Tôi đã vặn thử tất cả các đài, cả đài ngoại-quốc nữa nhưng không bắt được cái nào."

"Có lẽ họ cũng gặp cảnh như mình" anh đáp "Có lẽ cả Âu-châu đều chung một tai-họa."

Chị múc cho chồng một đĩa súp, súp của bà Trigg, cắt một khoanh bánh lớn, rưới sốt lên, bánh cũng của bà Trigg.

Cả bọn yên-lặng ăn. Một giọt sốt rơi từ cằm Johnny xuống bàn. Jill lên giọng bắt-bẻ :

"Ăn cho có ý tứ chứ, lau mồm đi !"

Tiếng gõ bắt đầu từ cửa sổ và cửa cái. Tiếng chen-lấn, xô đẩy nhau soàn-soạt trên bề cửa sổ. Tiếng xác con chim thí mạng thứ nhất rơi xuống thềm.

"Thế Hoa-kỳ không làm gì à ? chị hỏi "Từ xưa Hoa-kỳ vẫn là đồng-minh của mình cơ mà ? Nhất định họ phải làm một cái gì chứ ?"

Nat không đáp. Gõ bịt cửa và ống khói vững chắc lắm. Trong nhà đồ-dự-trữ còn nhiều. Đủ dùng trong vài ngày nữa. Khi nào ăn xong anh sẽ cất dọn đầu vào đấy để lúc cần lấy cho tiện. Vợ sẽ giúp anh một tay, tụi con nữa. Làm việc xong là cả nhà sẽ mệt nhoài, từ giờ đến 9 giờ 15 khi nước triều rút xuống, lúc ấy anh sẽ đắp chăn cho con ngủ thật say-sưa đến 3 giờ sáng.

Anh có một kế-hoạch mới để bịt cửa sổ, tức là lấy giấy thép gai chằng bên ngoài ván gỗ. Anh đã mang từ trại về một cuộn khá to. Phiên một nỗi anh phải làm trong đêm tối mù-mịt khi chúng ngừng tấn công từ 9 giờ tối đến 3 giờ sáng. Đáng tiếc anh không nghĩ ra từ sớm. Dù sao vợ con ngủ cả được là được là cái chính.

Bây giờ lũ chim nhỏ đã tới cửa sổ. Anh nhận ra tiếng mổ nhè-nhẹ, rào-rào và tiếng cánh sột-soạt khê. Những con ung không thềm đếm xỉa đến cửa sổ. Chúng hăm-hở đổ-dồn vào cửa cái. Nat lắng nghe tiếng gõ vỡ toác và tự hỏi chúng đã giữ trong bộ óc bé tí, đằng sau những chiếc mỏ nhọn hoắt,

những con mắt cú vọ, bao nhiêu kinh-nghệm truyền kiếp của hàng triệu năm để là biết tiêu-diệt nhân-loại một cách chuẩn-đích như máy-móc.

"Tôi muốn hút nốt điếu thuốc cuối cùng" anh bảo vợ "Tôi ngu quá quên hẳn không lấy thuốc lá ở trại về."

Anh với điếu thuốc, bật đài lên nghe. Đài lặng ngắt như tờ. Anh ném cái vỏ bao thuốc vào lò sưởi, nhìn nó bùng cháy.

Daphne DU MAURIER, "The birds"  
Nguyễn Thị Chân Quỳnh dịch

---

Dame Daphne DU MAURIER (1907 - 1985).

Bà là con gái một tài-tử trứ danh, Sir Gerald DU MAURIER, cháu nội một cây bút hí-họa rất được độc-giả tờ Punch mến chuộng, George DU MAURIER, và đã thành hôn với một sĩ quan Không quân Hoàng gia Anh, Sir Frederick BROWNING.

Thuở nhỏ bà học ở nhà, sau sang Paris học thêm. Bắt đầu viết từ năm 1928, viết rất nhiều và đủ loại : tiểu thuyết, truyện ngắn, tiểu sử, kịch v. v. Xin tạm kể một số tác phẩm nổi tiếng của bà :

1931 The Loving Spirit  
1936 The Jamaica Inn  
1936 Gerald : A Portrait  
1938 Rebecca  
1949 The DU MAURIERS  
1951 My cousin Rachel  
1952 The Appel Tree, sau đổi thành The Birds and Other Stories  
1959 The blue Lenses  
1963 The Glass Bowers  
1964 The Proud Lady  
1965 The Flight of the Falcon  
1969 The House on The Strand  
1972 Rule Britannia

Daphne DU MAURIER bắt đầu nổi tiếng từ cuốn Jamaica Inn, đến cuốn Rebecca thì tiếng tăm bà lừng-lẫy, truyện được dịch ra trên hai mươi ngoại ngữ và được Hitchcock đem quay thành phim, Sir Laurence Olivier thủ vai chính. Với cuốn My Cousin Rachel bà nổi tiếng là Jane Eyre của thế-kỷ thứ XX.

Nhờ óc tưởng-tượng phong-phú, bà thành công dễ dàng với loại truyện ly-kỳ, rùng rợn. Tuy ưa viết truyện quái-dị, bà không phiêu lưu đến lãnh-vực thần-kỳ, hoang-đường mà chỉ căn cứ trên nhận xét và thực-nghiem. Bút pháp giản-dị nhưng đôi khi hơi cầu-thả.

Năm 1969, bà được Nữ Hoàng Elisabeth II sắc phong vào hàng quý tộc với tước "Dame Commander of the Order of the British Empire" (DBE), được vinh-dự đặt chữ "Dame" trước bút hiệu (ngang với chữ "Sir" dành cho nam phái).

Truyện "Chim" ("The Birds") sau đây cũng được Hitchcock đem quay thành một cuốn phim nổi tiếng.